

năm thứ hai • tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20đ

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

Wason
PL 4380
A1 K45++



TUÔNG NIỆM

LÊ VĂN TRƯỞNG ▽ Y UYÊN

SONG LINH

(1940 - 1970)



VỚI MỘT DI CẢO ĐỀ CẬP CÁC NHÀ VĂN
NHÀ THƠ NHẠC SĨ TÊN TUỔI HIỆN NAY

SƠN NAM — LÊ XUYỀN — BUI GIẢNG — NG. THỊ VINH
— HOÀNG HẢI THỦY — TÔ THÚY YÊN — DUYỄN ANH —
TRỊNH CÔNG SƠN — DƯƠNG NGHIÊM MẬU — TUẤN HUY
— NG. THỊ HOÀNG — NG. THỊ THUY VŨ — TÚY HỒNG — NHÃ
CA — MINH ĐỨC HOÀI TRINH — TRÙNG DƯƠNG — NG.
ĐÌNH TOÀN — VŨ THÀNH AN — CUNG TÍCH BIÊN...

Y KIẾN SONG LINH VỀ CÁC TẠP CHÍ THÁI ĐỘ — MẶT ĐẤT
— VẬN ĐỘNG — Ý THỨC — DỰNG ĐẤT — VIỆT.

VÀ NHỮNG NGƯỜI QUÁ CÓ KHÁC: ĐÌNH HÙNG — NGHIÊM
SĨ TUẤN — HOÀI LỮ — Y UYÊN..

trần văn nam ; văn chương tươi mát
đã đi vào thời đại

KHỞI ĐĂNG : NHẬT KÝ CHUNG

42

thứ năm 26-2-70

TUỞNG NIỆM NHÀ VĂN LÊ VĂN TRƯƠNG

Bài của Phan Lạc Phúc và Nguyễn Đình Toàn

● Lê Văn Trương trước khi nhắm mắt chắc có một niềm kiêu hãnh, là đã có một thế hệ thanh niên say mê Lê Văn Trương và sau này, có những thế hệ thanh niên khác nữa, sẽ còn đọc và còn ưa thích Lê Văn Trương mãi mãi.

● Đó là một sự thực vì không một người nào đọc sách mà không một lần đọc Lê Văn Trương. Cái thời đầu tiên đến với tác giả Trương Đồi thường là cái thời sắp sửa trưởng thành, «khi mới lớn»; tuổi mười lăm mười bảy», cái thời nhìn cuộc đời với rất nhiều đam mê kỳ thú, cái thời mà người thanh niên, với một cái ôm tham, muốn ghi riết trong tay tất cả những cay chua và hạnh phúc của cuộc đời. Thời đó là thời rất trẻ mà khỏe tưởng đã già, còn yếu nhưng vì quá mê say nên cho rằng mình làm được hết, qua được hết. Với niềm yêu mê đó thì làm thế nào mà không đọc Lê Văn Trương cho được. Vì nhân vật của Lê Văn Trương là một thứ người hùng kiểu Corneille, một thứ «phượng hoàng dù sơ sinh nhưng khinh hết cả những lão 6 bát tuế». Người hùng của Lê Văn Trương như Trọng Khang trong *Trường Đồi* là một thứ đá nam châm hút hết những người đẹp xung quanh, nhưng người hùng vẫn thân nhiên dầy xéo lên những tình yêu đáng hiến đó. Tuy vậy, thân nhiên không có nghĩa là lạnh lùng. Một phút giây nào đấy, sau khi trải qua thử thách, người hùng bình thân và nghiêm nghị lại trở nên một kẻ say mê rất mực, qui xuống trước giai nhân và nguyện làm một tên nô lệ đời đời cho tình yêu và sắc đẹp. Người hùng đó lại có thể ngồi bên thác nước từ lưng chừng trời đổ xuống giữa rừng sâu để trầm ngâm và mơ màng kể một câu chuyện tình bi thảm và cũng nhân vật đó, lại có thừa tài năng, mưu trí để chỉ huy một toán người vượt núi vượt đèo, vừa khuất phục được cả một ông vua Thổ Phỉ. Đó là một thứ nhân vật lý tưởng, một thứ thần tượng mà tuổi trẻ ao ước và say mê. Đó là hậu thuẫn của những nhân vật «tuổi trẻ tài cao, văn võ kiêm toàn» của chuyện xưa tích cũ, đó là hình ảnh của một jeune premier lãng mạn và hào hùng mà thanh niên thường chiêm ngưỡng trên màn bạc. Cho nên khi chuyện cũ còn có người đọc. Ciné còn có người xem thì người hùng của Lê Văn Trương vẫn còn được đại chúng, nhất là thế giới thanh niên, hăm chuộng và yêu mến....

● Cho nên rút cuộc trong các tiểu thuyết Lê Văn Trương kể có sức mạnh bao giờ cũng thắng, trong trường tình cũng như trường đời Ông ca ngợi một mẫu người siêu nhân «mang máng» theo kiểu Nietzsche vượt lên trên những người tầm thường khác, bắt một số người phải khuất phục một người, bằng nguyên lý sức mạnh. Nhân vật Trọng Khang trong cuốn *Trường Đồi* của ông là một thí dụ điển hình.

● Có lẽ cũng vì cái triết lý sức mạnh ông tin tưởng mà người ta thấy rằng nhân vật chính trong tác phẩm của Lê Văn Trương luôn là những nhân vật đàn ông. Đàn ông tượng trưng cho sức mạnh. Những nhân vật ấy không bao giờ học cao cho lắm nhưng cái gì cũng biết, giàu kinh nghiệm, ra triết lý, trọng danh dự, xử sự cao thượng và nhất là biết xoay sở trong những bước khó khăn.

Nhân vật đàn bà trong truyện ông thường hiện ra như những ngấn trời mà các nhân vật đàn ông phải vượt qua và dĩ nhiên là bằng chinh phục.

Phần thưởng của hân chính là tình yêu đạt được của các nữ nhân vật ấy ở cuối truyện. Một cuộc hôn nhân, một tình yêu đạt được như thế ở cuối truyện, tượng trưng cho một thứ hạnh phúc viên mãn.

Bởi vì cũng như hầu hết những người tư tưởng khác Lê Văn Trương cũng bản khoân đi tìm hạnh phúc. Và quan niệm hạnh phúc của ông, được ông bày tỏ rõ ràng trong *Người chồng hoàn toàn* như sau:

«Tôi có cảm tưởng như tôi đã hiểu hạnh phúc là gì. Nó không ở đâu cả, nó ở ngay trong hành động của ta. Chúng ta đi tìm hạnh phúc trong yêu đương, chúng ta đi tìm hạnh phúc trong hôn nhân, chúng ta đi tìm hạnh phúc trong sự thành tựu của những công việc chúng ta mưu toan, chúng ta đi tìm nó ở những kết quả. Nếu chúng ta đi tìm như thế, thì chúng ta không tìm thấy nó đâu cả. Cứ hành động đi với tất cả lòng thiêu và niềm tin, đó là hạnh phúc rồi. Hạnh phúc toát ra ở ngay việc làm, chứ không phải chờ ở kết quả...»

● Tóm lại nhân vật của Lê Văn Trương đã sống hết những mơ ước của tuổi trẻ, nắm trong tay cái khả năng thần thánh chinh phục, khả năng của các siêu nhân, đó là đôi cánh ước mơ của những anh hùng trong trắng trong tâm hồn tuổi trẻ, giúp họ bay tới những vùng ước mơ không phải ở những nơi tiền giới, mà ở đâu đó ngay trong cuộc đời, một cuộc đời vắng mặt. Và hình như chính cái cuộc đời vắng mặt Lê Văn Trương mô tả trong các tác phẩm của mình đó, đã biến thành nơi giam giữ, tù đầy của ông. Nhân vật của ông đã sống hết cho ông những gì ông muốn sống. Chúng có những vốc đáng lớn lao. Cuộc đời này chật hẹp không chịu nổi. Có lẽ vì thế mà chúng ta không bao giờ bắt gặp chúng dù ở ngay chính con người tác giả. Nhưng điều ấy nghĩ cũng không có gì lạ, Ông chỉ là người chỉ chỗ, mách cho chúng ta cái không gian cư ngụ kia. Đến được đó hay không còn tùy thuộc ở đôi cánh của tuổi trẻ...

DƯƠNG TRƯ LẠ

THỜI SỬ nghe thuật

BIÊN KHẢO VĂN HỌC
HIỆN ĐẠI

Nhà văn Cao Thế Dung đã cho phát hành cuốn I của *Bộ Biên Khảo Văn Học Hiện Đại*, bộ sách rất hữu ích cho tất cả mọi người hằng quan tâm đến nền văn học nước nhà, nhất là các bạn Sinh Viên, Học sinh chắc chắn sẽ có được trong tay những tài liệu nhận định quý giá.

Cuốn I của *Bộ Biên Khảo Văn Học Hiện đại*, nói về 30 nhà thơ, khởi đầu từ Đinh Hùng. Bạn nào nhẹ túi tiền nên mua từng cuốn trước cho đỡ ngắn.

NỮ SĨ PHƯƠNG DUYÊN
TÀI XUẤT GIANG HỒ

Trước đây khá lâu Phương Duyên là một trong những nhà thơ nữ được nhiều người chú ý với những bài thơ cho đăng rải rác trên các tạp chí. Rồi bỗng nhiên người thơ vắng mặt. Vừa rồi được Nguyễn Thu Minh «đức ông chồng» của Phương Duyên cho biết nếu không có gì trở ngại, thượng tuần tháng ba này Phương Duyên sẽ cho phát hành tập thơ đầu tay nhan là *Thơ Phương Duyên*. Bìa và phụ bản của họa sĩ Ngọc Dũng.

GIẢI SONG LINH

Đọc trong số này, bạn đọc đã thấy *Khởi Hành* có bài và di cảo của nhà văn quá cố Song Linh. Hôm rồi, được tiếp xúc với Huỳnh văn Phú, nhà văn ở cùng binh chủng TQLC với Song Linh. Tác giả Mùa Xuân âm thầm cho biết, các anh đang dự định sau khi in và phát hành xong tuyển tập *Những Người Linh Mũ Xanh*, số tiền thừa được, sẽ dùng làm một giải thưởng riêng cho binh chủng TQLC sẽ mang tên là *Giải SONG LINH*. Tuy nhiên, Huỳnh văn Phú bảo rằng nên loan tin dè dặt vì chưa biết có thực hiện được không? Mong rằng sẽ không có gì trở ngại để giải Song Linh sớm thực hiện.

BÀ CHƯA HÒN CỦA
SƠN NAM

Nhà Kỳ Nguyên đã chọn lựa và cho xuất bản tác phẩm mới của nhà văn chuyên viết về những chuyện Miền Tây, Sơn Nam. Đó là tác phẩm *Bà Chứa Hòn*. Tác giả *Hương Rừng Cà Mau* chắc phải hài lòng với tác phẩm này lắm, vì riêng mặt kỹ thuật và ấn loát, Nhà Kỳ Nguyên vẫn có

tiếng là kỹ và đẹp. Bà Chứa Hòn trước đây là một tiểu thuyết viết từng kỳ trên một nhật báo nọ.

LÊ RA MẮT
HỘI VĂN NGHỆ ĐÀ LAT

Nhân dịp năm mới Hội Văn Nghệ Sĩ Đalat sẽ làm lễ ra mắt vào ngày 28-2-1978 tại Đalat. Trong buổi ra mắt sẽ có phần *Thơ Nhạc Quê Hương* do các Văn Nghệ Sĩ ứng khẩu và tiệc trà thân mật, đồng thời thảo luận những kế hoạch hoạt động văn nghệ cho tỉnh nhà và toàn quốc.

Cũng nên biết Hội Văn Nghệ Sĩ Đalat qui tụ gồm những VNS hiện sống tại xứ lạnh, những VNS xứ sa mù tha hương và những VNS yêu mến xứ anh đào.

Mọi chi tiết xin liên lạc: Ô. Nguyễn Tường Văn, Viện Đại Học, Đalat

KHOI DÒNG TRINH LĂNG
TẠI CẦN THƠ

Buổi lễ ra mắt của tạp chí KHOI DÒNG do nhóm anh em chủ trương tổ chức tại quán nhạc Máy Hồng đường Lữ Gia vào 9 giờ sáng ngày chủ nhật 25-01-70. KHOI DÒNG là một tạp chí sinh hoạt văn học nghệ thuật xuất bản hàng tháng tại miền Tây do Lê trúc Khanh chủ trương, số đầu tiên đặc biệt dành cho mùa Xuân với chủ đề «Mùa xuân và con người» qui tụ trên 50 cây bút quen thuộc tại miền Tây cùng bài vở đóng góp của nhà văn Sơn Nam và nhà thơ Kiên Giang.

Đây là lần đầu tiên, một buổi họp mặt thân mật gồm đông đảo các anh em văn nghệ xa gần được tổ chức tại Cần Thơ. Từ xa đến tham dự: các anh Sơn Nam, Kiên Giang, ban thơ văn Máy Tân, Nguyễn Cát Đổng (tạp chí Tiếng Động), Yên Bằng (chủ trương Sinh lực mới), Tô đình Sự (tạp chí Thế Đứng) Ngũ Lang (tạp chí Văn Nghệ miền Tây) Minh Càng (Hoa biển) Ngũ Chương (Hương lửa hậu giang) Bạch Du, Kiều tâm Khánh, Ngô xuân Phương... Những khuôn mặt văn nghệ quen biết tại tỉnh nhà: Phò sa Lộc, Lê hà Uyên, Hà huy Thanh, Lê Thy, Vương doãn Chi, Vũ phan Trần, Trần tử Lan, Cỏ May, Mai huỳnh Văn... cùng một số anh chị đại diện các bút nhóm tại Cần Thơ và các tỉnh miền Tây... (Nguyễn Hoài Vọng ghi)

ĐÊM VĂN NGHỆ
GIỚI TUYẾN

Đêm 30-1-10. Nhóm văn học nghệ thuật giới tuyến đã tổ chức đêm văn nghệ tất niên tại Phân hội Hồng Thập Tự Quảng Trị. Ngoài một số đồng thính giả trẻ yêu văn nghệ còn có sự hiện diện của Đại tá Tỉnh trưởng một số ty sở trường trong tỉnh. Dưới ánh đèn màu mờ nhạt, khói thuốc tỏa cao. Thính giả vừa cần hột dưa, ăn mực vừa thưởng thức chương trình thơ và nhạc do anh em trong nhóm đảm trách.

Trong dịp này, Đại tá Tỉnh trưởng đã ngỏ lời giúp đỡ cho nhóm làm một tập san văn nghệ để nói lên những

TÚ KÊU



NHỚ MỘT LẦN BÁC TRƯỞNG

Một lần tôi gặp bác lang thang
Bác gọi tôi sang giọng vội vàng
— «Đang ý có tiền cho tớ ít»
Đường trưa bốc khói nắng chang
chang

Lúc ấy tôi đang quả thực nghèo
Tiền lương viết báo chẳng bao nhiêu
Tay không lúng túng sờ trong túi
— «Còn mỗi trăm đồng bác tạm tiêu»

— «Một trăm tốt quá «méc xi vu»
Chính phủ mày xem! chúng nó mù
Văn nghệ như tao mà bị đối
Trách nào không khổ bọn dân ngu»

Bác nói tôi nghe mũi cả lòng
Ngày xưa cái thơ bác thành công
Một thời hiển hách ngôi thần tượng
Tiền bạc ề hề như nước sông!

Thấm thoát qua đi đã hết thời
Bây giờ bác rách chẳng ai chơi.
Cái đời văn nghệ buồn hơn chó
Thua thiệt riêng mình thua thiệt thời

Từ đây đôi lần nhớ bác Trương
Lòng tôi se thắt nghĩ mà thương
Thương mình, thương bác, thương
đồng nghiệp
Muốn dứt tơ tằm sợi văn vương.

Con tằm đứt ruột nhả tơ dâu
Rút cuộc hồn đơn nặng gánh sầu
Nhân thế lập lòe đời mắt giấy
Chiều tà bóng xế ngấm càng đau.

tiếng nói chân thành của những người
làm văn nghệ trẻ ở miền giới tuyến,
Đêm văn nghệ được coi là thành
công khá mỹ mãn. (Tạ Nghi Lễ ghi)

● ĐẶNG TRẦN HUÂN

NGƯỜI VẼ TRANH GIẢ MẠO

Năm 1967, nhà tỷ phú Meadows
miền Texas (Hoa Kỳ) mua một số tranh
của các nhà danh họa thế giới như
Matisse, Picasso, Modigliani, Dufu,
Derain với giá khoảng 2 triệu Mỹ
kim...

Nhưng các nhà chuyên môn phát
giác ra rằng tất cả những tranh này
đều là tranh giả mạo. Câu chuyện giả
mạo hi hữu này làm sôi nổi dư luận
quốc tế.

Các nhà chơi tranh khắp thế giới
và các giám đốc viện bảo tàng giật mình
sững sốt xem xét lại những tranh
đang thuộc quyền xử dụng của họ
và thấy cũng có rất nhiều tranh giả.

Người ta truy tìm kẻ vẽ tranh giả
tài ba này. Y tên là Elmyr de Hory và
có những tên giả như hầu tước Herzoz,
Louis Raynal Joseph Boutin v.v.

Cuộc đời kẻ giả mạo nổi danh này
đã được ký giả Mỹ Clifford Irving
viết thành sách.

Cuốn sách được dịch sang Pháp
văn, với nhan đề *Faux* (Giả mạo) do
nhà Flammarion xuất bản.

PIERRE BOULLE, BÊN LỀ VĂN GIỚI

Có thể nói Pierre Boule là một
nhà văn độc lập và thờ ơ. Ông chẳng
đứng trong phe nhóm nào. Chẳng
tham dự cuộc biểu dương hay tranh
đấu văn nghệ nào. Cũng chẳng nhét
tác phẩm của mình tham dự một giải
nào.

Điện ảnh làm Pierre Boule nổi
tiếng thế giới với những phim
La planète des singes (Hành tinh loài

khỉ), *Le pont de la rivière Kwai* (Cầu
Sông Quai), mà tác giả các tiểu thuyết
này vẫn thần nhiên, chẳng xao xuyến
là bao.

Ông vẫn giản dị, nhũn nhặn. Ông
vẫn mực thước như một công chức
hàng ngày giải tài thảo những sự vụ
văn thư, những phiếu trình, phiếu
gửi, mực thước như một con gà mái
mỗi ngày đều đều đẻ ra một trái
trứng xinh xinh.

Tập truyện *Quia absurdum* của
Pierre Boule mới do nhà Julliard
xuất bản là một rõ ràng, 7 trái. Bảy
truyện ngắn lượng chữ không đều —
có truyện 60 trang, có truyện 9 trang
— gộp thành 224 trang sách.

Như một vài cuốn trước của
Pierre Boule, cuốn *Quia absurdum* là
một truyện khoa học giả tưởng.

MỸ ĐỊNH HẠ ÔNG NOBEL ?

Giải thưởng quốc tế văn chương
của Mỹ do tạp chí *Books Abroad* (Sách
quốc ngoại) tặng lần đầu tiên trong
năm nay có khuynh hướng muốn trở
thành một giải Nobel thứ hai trên thế
giới. Giải thưởng do tạp chí *Books
Abroad* và trường đại học Oklahoma
bảo trợ phát hai năm một lần. Tiền
thưởng ấn định là 10.000 đôla, nhưng
chắc chắn sau này sẽ tăng thêm vì
được các Mạnh Thường Quân giúp
đỡ.

Hội đồng giám khảo có thể thay
đổi cho mỗi kỳ có giải. Hội đồng 1970
gồm 12 vị là thi sĩ Nigérie J.P. Clark,
tiểu thuyết gia Đức Heinrich Boll, thi
sĩ Mỹ Richard Willbur, phê bình gia
Pháp Gaetan Picon, Anh Frank
Kermode, Ba Lan Jan Kott, thi sĩ Ý
Piero Bigonglari, tiểu thuyết gia
Pé Ru Mario Vargas Llosa, thi sĩ Ấn
Độ A.K. Ramanujan, thi sĩ Nga Andrei
Voznesensky, giáo sư Mỹ gốc Tiệp

René Wellek và một vị thường trực
là chủ bút tạp chí *Books Abroad*, tiến
sĩ Ivar Ivask.

Mỗi vị trong hội đồng giám khảo
có quyền giới thiệu tên 3 nhà văn,
rồi sau đó sẽ biểu quyết.

Nếu chỉ so sánh về thành phần
giám khảo, giải *Books Abroad*, có vẻ
quốc tế hơn giải Nobel với các vị
giám khảo, cổ lỗ sĩ trong viện hàn lâm
hoàng gia Thụy Điển.

Mong rằng với thành phần rất
nhiều thi sĩ, ban giám khảo giải của
Mỹ dù mơ mộng cũng tìm được
một tác giả xứng đáng để trao tiền
chứ đừng kiếm ra một ông kỳ
cục như Samuel Beckett.

ĐỀ TÀI MỚI CỦA BUFFET

Nhà danh họa Pháp Bernard
Buffet, nổi tiếng về lối vẽ độc đáo,
vẽ cái gì cũng cao ngạo cao ngồng
với những nét gãy guộc vừa mở
cuộc triển lãm thứ 22 tại thủ đô
Paris.

Lần này chủ đề cuộc triển lãm
của Buffet là lâu dài. Tất cả 21
bức tranh đều vẽ các lâu đài lịch sử
của pháp ở các tỉnh Loire, Chenon-
ceaux; Blois, Chambord v.v...

Trước kia Buffet đã mở một
cuộc triển lãm với toàn tranh vẽ nhà
thờ.

Dưới ngọn bút Buffet nhà thờ và
lâu đài lợi lẫm sẽ cao thêm. Nhà một
từng mà tưởng rằng hai. Trước đây,
có lần Buffet đã vẽ lãnh tụ của ông—
ông De Gaulle — Cao ngất ngưu như
cây nêu vì ông này vốn dĩ đã cao rồi.

Ước gì có ngày Buffet vẽ lại phim
Bạch Tuyết của Walt Disney. Điều
ước lăm lăm này mà thành sự thực
thì bấy chú lùn phải mang ơn
lắm lắm!



SÁCH BÁO MỚI

NGỘ NHẬN: Lòng ngòn của Vũ
Khắc Khoan — QĐ xb. (Xem bài
đọc sách kỳ trước)

CHIÊM BAO TRẮNG: Thơ Nhất
Uyên — tác giả xb. Sau này 80 trang,
bìa Hoàng Ngọc Biên.

Tập thơ đầu tay của một cây bút trẻ

NÉT GẦY MÂY: Thơ Nguyễn
Hoàng Thu — này 100 tr. giá 80đ

Tác giả tự xb và trình bày

KHÉP NẾP: Thơ của nhóm Thực
Hiện ronéo chép tay.

TIẾNG ĐỘNG: Đặc san Xuân
của SV Đại Học Sư Phạm Sg. đây
120 trang.

Một đặc san được thực hiện công
phụ, trang nhả.

HÓA ĐẠO: Số đặc biệt kỷ niệm
ngày Đức Thế Tôn thành đạo và
Xuân Canh Tuất. Cơ quan truyền bá
chính pháp của Tổng vụ Hoàng Pháp
Giáo Hội Phật giáo VNTN. — Đây
188 trang

BỎ ĐI RẤT XA: Thơ Nguyễn
Thương. Ronéo.

Tác giả đánh máy vẽ in ronéo, phát
hành lấy tại Ban mề Thuật.

BÓNG NGỰA QUA CẦU
SƯƠNG: Thơ Trầm Nguyễn Ý
Anh và Vũ Đức Sao Biển. Hồng Hộ
xb. Ronéo.

VẾT ĐẠN THỪ: Truyện dài
Nguyễn trung Dũng, KCN xuất bản
Sách đây 140 trang — giá 100đ.

Tác phẩm thứ ba của Nguyễn trung
Dũng sau «Bên Này Sông, Bên Kia
Sông» — «Trong thành Phố, Ngoài Một
Trận».

TƯỜNG NIỆM THANH THUY
THƯƠNG: Đặc san ronéo của nhóm
Văn Nghệ Hồn Hoàng Phan thiết.

NHỮNG DÒNG THƠ GÓP
NHẤT: Tuyển tập của TVĐ Tiếng
Nói Cô Đơn — Ba Xuyên.

NHÂN CHỨNG: Tuyển tập Văn
Nghệ, số đặc biệt Thơ Văn Đông
Xuân 69 — 70 đăng lại 60 bài của các
tác giả tên tuổi cũng như mới viết
228 tr.

VƯỜN LÊN: Thi phẩm của TVĐ
Mây Ngân Phương, 50 trang, bìa
typo, ruột ronéo.

EM CÒN HÁI TRÁI: Thơ Trần
Tuấn Kiệt. Hồng Lĩnh xb. 110 trang.

Giải Văn chương Tổng Thống
VNCH 1969

Mục mới : Nhật ký chung của những người tuổi trẻ

Kể từ những số tới, Khởi Hành mở mục Nhật Ký chung của Những Người Tuổi Trẻ.

Nhật Ký Những Người Tuổi Trẻ sẽ là Nhật ký chung, Nhật ký nhiều người viết và viết từ khắp nơi trong cùng một ngày.

Anh có thể ở Trung, anh có thể ở Nam, anh ở bất cứ đâu nhưng tất cả các anh đều có cùng một giờ, cùng một ngày, cùng một thời gian. Chính trong Nhật Ký này mà chúng ta sẽ gặp nhau. Gặp nhau trong thời gian. Chính trong Nhật Ký này mà ngày 19 tháng 2-70 chẳng hạn, anh ở Phan Thiết có thể thấy tôi ở Saigon, anh ở Pleiku có thể thấy bạn, cùng ngày đó, ở Cần Thơ. Và Khởi Hành, trong trang Nhật Ký chung sẽ cùng một lúc đăng tải tất cả những đoạn nhật ký của các bạn gửi về, miễn là những đoạn Nhật Ký đó cũng được viết trong một ngày. Ví dụ:

Ng v X — Phan Rang — 19-2-70

Ng v Y — Quảng Ngãi — 19-2-70

Trần v Z — Châu Đốc — 19-2-70

Với mục Nhật Ký Chung này, KH hy vọng sẽ được đăng tải những chứng văn vô cùng linh động về đời sống chúng ta, trong cùng một lúc, ở khắp các miền đất nước.

Trong nhật ký, các bạn có thể ghi lại bất cứ điều gì. Về sinh hoạt nơi bạn sống. Về cuộc hành quân vừa kết thúc. Về một ngày chờ đợi người thân hay gặp mặt bạn bè. Về văn nghệ hay bất cứ một tình cảnh nào khác, riêng hay chung.

Rất mong các bạn tham dự đông đảo như đã tham dự đông đảo trong cuộc phỏng vấn về Tuổi trẻ Việt Nam 1969.

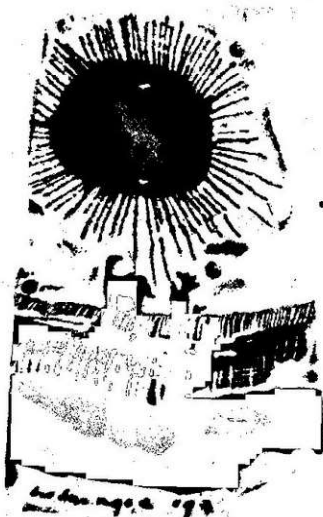
Sau đây là những điều lưu ý bạn đọc, trong trường hợp bạn sẽ viết cuốn Nhật ký này:

1 — Bài viết một mặt giấy, không dài quá 5 trang po luya.

2 — Nhớ ghi Địa Danh, Ngày, Tháng (Dù là QN cũng không ghi KBC) Tên, Tuổi.

3 — Ngoài phong bì đề lớn: NHẬT KÝ CHUNG ngày... (ngày bạn viết) Tòa soạn sẽ căn cứ vào ngày bạn viết để chọn đăng cùng với những bạn khác cũng viết vào ngày đó.

Viết Nhật Ký Chung, bạn sẽ tham dự việc thực hiện Cuốn Bạch Thư đích thực của Tuổi Trẻ, về mọi vấn đề lớn nhỏ, chung và riêng, đang đến trong đời sống Việt Nam.



VIÊN LINH

LÊ VĂN TRƯƠNG BA NĂM ĐÃ CHẾT (1)

NGÀY 25-2-1964, nhà văn Lê văn Trương từ già cõi đời. Hôm nay đã gần ba năm sau cái chết của ông.

Lê văn Trương an nghỉ trong cảnh túng quần với một hình hài to lớn đầy nhưng với nước da cháy đen một màu than khô, khuôn mặt hốc hác và đáng điệu vật vờ. Tôi được biết ông chỉ vài tháng trước khi ông nhắm mắt, một buổi chiều tại Câu Lạc Bộ Báo Chí. Tôi đã ngắm nhìn ông rất kỹ càng khi được biết đó là tác giả CỎ TƯ THUNG, tác phẩm tôi đọc hồi còn đang học lớp Nhất tại một trường tiểu học ở Hanoi. Tôi ngắm kỹ ông cũng vì một vài lý do khôi hài. Ví dụ như khi Nhất Linh tự tử chết, trong một buổi nói chuyện với bạn bè, tôi buột miệng nói rất tiếc đã chưa có dịp gặp mặt ông, để xem ông như thế nào. Một người bạn ra về ngạc nhiên hỏi lại tôi: "Cậu chưa gặp Nhất Linh bao giờ à?" Bởi thế, sau đó, tôi nghĩ rằng cũng nên gặp qua những nhà văn tiền chiến mà mình biết rằng họ chẳng còn sống bao lâu nữa, để sau này khi cần, cũng có thể nói rằng những được đảm ba câu.

● Lê văn Trương cấp một cái cặp nhỏ, bước vào Câu Lạc Bộ Báo Chí, đường Lê Lợi. Ông đến ngồi bên cùng cái bàn tôi đang ngồi, mặc dù chúng tôi không được quen biết nhau. Có lẽ vì đó là cái bàn duy nhất ở Câu Lạc Bộ có ghế bành, hoặc có lẽ trên bàn có một bát điều thuốc Lào. Ông có nhìn tôi nhưng không nói gì trực tiếp, có nói trống không vài điều gì đó mà tôi không để tâm. Ông không có lửa châm thuốc, mượn cái bật lửa của cô chiêu đãi nhưng bật xoè xoè mãi không được. Tôi sờ túi, nhưng tôi cũng không có lửa. Trong khi ấy tác giả HẠNH NGHĨN ĐÔI vẫn chăm chú hí hoáy với cái bật lửa. Ông nói lảm bảm lảm bảm trong miệng có vẻ bực bội và nếu tôi không nhớ lầm, ông có chửi dèo mẹ và vẫn bật cái bật lửa nhôm xèn xẹt.

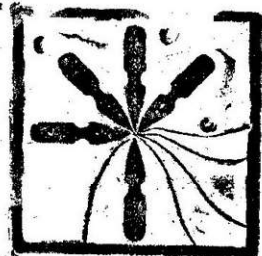
● Tôi ngắm chiếc sơ mi rất trắng rất thẳng nếp của ông. Cái quần ông mặc có vẻ rộng, nhưng sạch, mới — Hôm ấy chắc là trong túi tác giả ÔNG HOÀNG MỘT ĐÊM cũng có chút tiền, nói thế vì tôi biết Lê văn Trương bấy giờ nghèo lắm. Cái nghèo của một nhà văn cuối đường ở Việt Nam, một cái gì dĩ nhiên, được thực tế khẳng định, được xã hội chấp nhận và nhất là được chính những người trong làng coi là chuyện phải đến. Tôi đã được ngó thấy căn nhà tối tăm của ông trong một con ngõ đường Trần Hưng Đạo vài lần khi vào thăm anh Lê Văn chủ nhiệm tờ Sân Khấu, ở đối diện nhà Lê văn Trương. Hình như đó là căn

nhà mà ông đã bán đi trước khi chết được ít ngày, lúc tiền còn cầm tay mà chưa kịp tiêu cho bố. Chuyện này, nhiều người đã nói đến: Là Lê văn Trương sống nghèo mấy năm chót trong cuộc đời nhưng khi chết lại chết giàu lắm. Chết còn để lại cả túi tiền lớn, lớn vì đó là là thứ tiền không cất kín trong két, ở nhà băng, mà để trong túi, (Nhà Văn là người chỉ có tiền trong túi nhất là theo nhà thơ Trần Tuấn Kiệt kể lại, khi đã nằm trên giường bệnh ở nhà thương thì rồi, ông còn nhờ Kiệt và cậu con nuôi ra phố mua cho được một chiếc đồng hồ đeo tay—thứ đồng hồ ông thích—để biết thì giờ trong cuộc du hành qua bên kia thế giới. Mà còn dặn phải mua thứ đồng hồ có dây đeo mạ vàng mới được). Dù khang trang như thế, hôm ấy tôi vẫn thấy Lê văn Trương rất buồn. Cái buồn lẫn thân một mình trong tuổi già cô đơn. Tôi lấy cái bật lửa trên tay ông, kéo cái bắc cao lên và bật được lửa. Tôi rất lấy làm hài lòng về việc này. Ông truyền lửa vào thời giây đã làm sẵn và nói "Cảm ơn ông nhé". Sau đó ông hút thuốc, không nói gì thêm. Và sau đó ông cặp cái cặp rồi Câu lạc bộ, thông thả ra đi.

Với 96 tác phẩm đã in, nhiều cuốn tái bản có tới 10 lần, và 67 cuốn chưa in, Lê văn Trương đáng tự hào là một nhà văn hiếm hoi có tác phẩm xếp cao bằng đầu mình. Ông cũng đáng tự hào vì là một nhà văn ở ngoài Nhóm Tự Lực Văn Đoàn. (Nghĩa là ở ngoài sự bình thường. Theo tôi, những nhà văn ở trên sự bình thường đều ở ngoài nhóm Tự Lực. Như Nguyễn Tuân, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao, Nguyễn Hồng, Hàn Mặc Tử, Bích Khê, Tô Hoài v.v...) (Tôi viết câu này ra cũng để Lê văn Trương khoái chí dưới Suối Vàng, nhất là khi ông phải nghĩ lại cái bực bội đã xảy ra tại Nam Định cách đây vài chục năm, khi ông và Trương Tửu đang đàn diễn thuyết bị nhóm Nhất Linh đi xe hơi tới bóp còi to toét inh ỏi để phá đám, điều mà tôi đã đọc thấy trên một số TIỂU THUYẾT THỨ BẢY.)

● Hôm nay ngày giỗ ông, gửi ông bài TẬP Ghi này nhà. Ông có linh thiêng, ông cứ về báo mộng và mong ông về với tư cách là tác giả MỘT CUỘC SĂN VÀNG.

(1) Bài này được viết nhân 3 năm sau cái chết của L.V.T. và đã đăng trong mục Tập Ghi của báo Tiền Thuyền ngày 26-2-1967.





MỘNG Y UYÊN (1) từ thể mộng

Ta với người tuy quen đã lâu
lênh đênh nghìn dặm tình không sâu
bỗng đứng một sáng nghe người mất
buông thong hai tay ta cúi đầu

Nhớ khi ta đi về Tuy hòa
trời chưa muốn sáng trăng còn xa
bảo : suốt đêm nay ta đánh phé
rủ : hôm nào cậu tới chơi cùng ta.

Cái thằng hiền khô con gà chết
thấy ta để râu con cá chết
cậu cười. Ta đưa ông sáo nâng ngang mày
chào tuổi người thương và kẻ ghét

Ta yêu tiếng nấc sầu em xanh
sầu như em Thúy sầu lênh đênh
người yêu tiếng hí xa ngàn dặm
hồn vọng phu hỡi sương còn long lanh

Có lần người muốn người thay đổi
(đổi mặt người buồn hơn thuở xưa)
trời mới lên cao trời sáng lắm
mặt người chìm khuất phương trời xa

Ta đi biệt, người hiền biệt
hồn trai không kín mộng giang hồ
nghe người vào lính, ta đang lính
sáng đạn như đùa với kẻ thơ

Ta tròn hai mắt ra lính ngục
(mắt người dịu dịu màu ca dao)
người áo quần xanh, đường kẻ mới
hai hàng ánh sáng bỗng lao đao

Người về Phan thiết đang mùa gió
chuyện vẫn chưa vừa được mấy câu
đã mặt mừng xa, người lửa đạn
ta phương trời, cách mấy trùng sâu

Mấy trùng sâu cách, người nằm xuống
nora còn chùng bóng cỏ mây
nora chùng lòng dấm dứa bạn
thương người không thể cầm trong tay

Thương người, lũ bạn quây quần lại
đánh phé vui tràn suốt cả đêm
vui quá nên vui tràn nước mắt
(hồn buồn không thấy mộng Y Uyên)

(1) Ghi ngày giỗ đầu Y Uyên 8-1.

THỨ BA 17-2

K I C H tác gia Vũ Khắc Khoan, nhân có việc đi qua đường Phạm Ngũ Lão, ghé tòa soạn Khởi Hành. Từ trên một chiếc xích lô đạp, anh bước xuống lễ đường xi măng bụi bặm. Quần áo lúc nào cũng sạch bong, mái tóc lúc nào cũng sáng bóng, cặp mắt mở lớn lúc nào cũng như không biết mỏi, anh xách dưới tay một cái túi. Có hôm là một cái túi da, hôm khác là một cái túi vải.

Nghỉ tới ngày giỗ Lê văn Trương sắp tới, tôi hỏi anh có quen thân với tác gia Trương Đồi. Đáp : Thân thì không thân, nhưng có quen.

Anh thêm :

— Lê văn Trương nhiều tuổi hơn tôi chứ. Nhiều hơn đến mười tuổi. Hơn mười tuổi.

Người đối thoại tỏ vẻ không hiểu.

— Văn nghệ ngày xưa nó khác bây giờ — Tác gia Ngô Nhận cười nói —

Tôi hiểu anh muốn nhắc cái tục chiếu trên chiếu dưới của thời tiền chiến. Tiền chiến, đàn anh khùng khệnh lăm, đến gần được đàn anh là điều rất khó. Được đàn anh tiếp là điều vạn hạnh, suong sướng cả tuần lễ chưa hết, mặc dù chưa biết mình có công nhận đàn anh hay không.

— Tôi còn đọc Lê Văn Trương cơ mà.

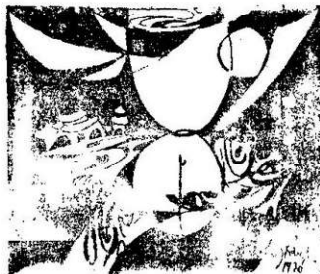
Anh Vũ Khắc Khoan nhắc đến *Trước Cảnh Hoàng Tàn Đế Thiên Đế Thích*, nói thêm rằng đó là tác phẩm được kể là hay hơn cả của nhà văn quá cố.

— Tôi thấy tác phẩm Lê Văn Trương có cái hướng tốt. Dù ông ấy có viết gì, mình vẫn không thấy sợ một khi nó lọt vào tay trẻ con.

Điều này ký giả Lô Răng cũng nói đến, trong bài *Tướng Niệm Nhà Văn Lê Văn Trương* đọc trong «Câu chuyện Văn Học Nghệ Thuật» của Đài Saigon cách đây sáu năm. (1)

THỨ TƯ 18-2

Lê Văn Trương là một trong những nhà văn có nhiều huyền thoại. Huyền thoại sau đây do một nhà



văn tên tuổi kể lại :

«Một hôm Lê văn Trương, Đoàn văn Cừu, tôi và hình như là Hoàng Trọng Miên nữa, gặp nhau trong một quán ăn. Trong câu chuyện, Thầy Bói Đoàn văn Cừu nói với người hùng :

— Mỹ nó có Hemingway, V.N. có tôi, Lê văn Trương.

Câu so sánh đã có vẻ khó hiểu, nhưng Lê văn Trương trừng mắt nói :

— Tôi xỏ moi ?

THỨ TƯ, TỐI

Kỳ trước, mục Nhật ký này, có đề cập tới tình cảnh những nhà văn V.N. một năm in rất nhiều sách mà vẫn không khá được. Tôi đã viết những giòng đó khi nhớ đến tác giả *Đồng tiền xiết máu*.

Không nhà văn nào đã chết bi thảm như Lê văn Trương. Mấy chục năm làm việc với khoảng hai trăm tác phẩm được in ra, phát hành khắp Bắc Trung Nam, có cuốn được tái bản nhiều lần, để rồi chết vì điều thuốc sau những năm cuối đời lê tẩm thân to lớn, quắc thước thuà trai trẻ, xiêu vẹo trên hè phố Saigon. Một nhà văn như thế đáng lý phải chết trong giàu sang, trong trọng vọng.

Đã cầm bút, thể nào anh cũng phải ít nhất là một lần nghĩ đến kinh nghiệm Lê văn Trương — bên kinh nghiệm Vũ Trọng Phụng. Nhà văn VN không có lấy một thư ký riêng — trừ Nguyễn thị Hoàng —, viết rồi còn phải còm cời chép lại bản thảo, lên xe đi đưa bài như tùy phái, và nhất là phải giao bản thảo cho những tên lái buôn để lấy

vài chục ngàn — và lấy làm nhiều lần. Cho tới một ngày kia, nói như Lê Xuyên, anh không còn bằng một đèo kếp cái lương về già, lúc đã xuống dốc Về già, y (thì) còn được với theo khả năng, chớ một cây bút VN về già, viễn ảnh là những chiếc sơ mi sờn cổ — như chiếc sơ mi trắng cộc tay mua ở tiệm bách hóa các chú mà tôi đã thấy Lê văn Trương mặc hôm gặp ông tại Câu Lạc Bộ Văn Hóa, đi đôi giày méo mó, và nghiêng bộ mặt hom hem ngoài phố, hy vọng gặp một người bạn thân có thể mời mình vào một quán hàng...

THỨ NĂM 19 - 2

SỐ báo này KH đề cập ba tác giả đã khuất. 8 - 1 Y Uyên, 24 - 1, Song Linh, 25 - 2, Lê Văn Trương. Về Y Uyên, tôi muốn nhắc lại bài đọc sách của tôi, dành cho cuốn *Tượng Đá Sườn Non* đăng trên tờ Nghệ Thuật hồi năm 1966.

Bây giờ tuy không có bài đó dưới tay, tôi vẫn nhớ những điều đã viết về người tác giả trẻ này, nhân tác phẩm đầu tay của anh ta... Điều mà tôi viết, một năm trước đây nhà văn Túy Hồng đã nhắc lại trên Trang Văn Hóa Chính Trị của báo Tiền Tuyến : bốn năm trước tôi gọi Y Uyên là người viết về chiến tranh hay nhất mà tôi được đọc. Câu nhận định ấy về một tác phẩm mong manh của một tác giả lần đầu có sách xuất bản, là một câu nhận định rất là ư gan.

Tác phẩm Y Uyên còn dang dở, một dang dở không ai tiếp tục nối, bởi anh ta là người mang chiến tranh vào văn chương như mang một hình bóng ám ảnh thăm lặng nhưng ray rứt, xao xuyến, nặng nề, dài đặc trầm trầm mòn mỏi mãi mãi không kết thúc. Tác giả nó cũng không thể kết thúc cho dù có còn sống : chiến tranh ở đó không còn là đề tài mà là đời sống, tác giả không trực tiếp nhận thấy nó, bởi đó là một bóng ma lần quất trong đêm tối huyền hoặc, chỉ cảm thấy vì âm khí lạnh lẽo

NHẬT KÝ VĂN NGHỆ

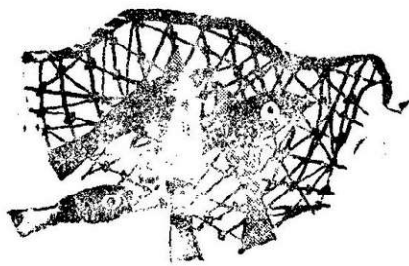
VIÊN LINH

u ám, chỉ cảm thấy vì bị vấy búa nặng nề, ráo riết. Y Uyên không viết về chiến tranh chớ má với những nhân vật không biết làm gì hơn là văng tục của những tác giả viết văn như viết phóng sự, viết hoạt cảnh sau này. Chiến tranh được dựng lại như hoạt cảnh, ký sự đã đầy độc giả làm khán giả. Chiến tranh trong tác phẩm Y Uyên kéo khán giả đó vào chụp vào mũi hần ống hơi của bình dưỡng khí, và hần cảm thấy ngay áp lực nặng nề giữa hai lá phổi.

Nhà văn không đi trước để làm chứng nhân cho những phán xét sau này, nhà văn đi trước để được sống sót, cho dù có trở thành nạn nhân và dù đã chết.

(1) «Còn một đặc điểm không thể nào không nhắc đến trong nhân vật của Lê văn Trương. Đó là tính cách luân lý trong hành vi của những nhân vật đó. Thứ luân lý ở đây là một thứ luân lý thông thường, được quan niệm theo một trật tự xã hội Đông Phương cổ truyền như tình vợ chồng phải chung thủy, ở với anh em phải tận tụy hết lòng, tình bè dạn phải luôn luôn trung tín.»

NGÀY, THANG NÀO ĐÓ



võ minh khanh

CHUDRON, một mảnh hồ nằm giữa rừng thiêng. Với núi non trùng điệp bao bọc. Nó sừng sững hiên ngang như Cỗ Loa Thành thời An Dương Vương dựng nghiệp. Một con đường đất đỏ chạy dài ngăn cách giữa rừng và núi. Cũng là một con đường đèo dốc chạy thoải thoải đến một dòng suối trong vắt thành ranh giới : Lào — Việt. Tiền đồn biên giới Chudron là đây. Là một trong những yếu điểm chặn đường xâm nhập của bọn người cuồng tín, háo sát từ bên kia miền Bắc Việt Nam vào mảnh đất miền Nam này. Đồn trú nơi đây như cảnh lính thú đời xưa. Nếu có những phút rảnh rỗi để mơ mộng, hãy ngồi trên nóc đồn thả tầm mắt về hướng biên giới, sẽ nhìn được những dãy nhà sàn trưng bản người Lào. Nhìn dòng suối uốn quanh sẽ bắt gặp những thân hình nõn nà trắng muốt của gái Lào đang giặt lụa. Nhìn những mái nhà sàn thờ khói

khí chiều xuống, làm rung rức cả lòng, chạnh nhớ hình ảnh quê hương trong những ngày tháng thanh bình xa xưa...

Ngày tháng nào đó... tôi ở tại Chudron này. Tôi ví tôi như một ẩn sĩ đã chán bụi phù thế, đi tìm nơi tu luyện. Nhìn những ngọn cây rừng xanh thăm đứng sừng sững trên bầu trời thấp hừng hờ, nhận thấy cô đơn tràn ngập. Những luồng gió lạnh lạnh đi qua làm thành rừng hui quạnh. Nâng lên chậm bởi núi rừng ngăn cách. Im lặng vắng vẻ là đối tượng của Chudron. Chỉ tiếng ru trong lá. Tiếng hót của chim ngân là âm thanh độc nhất của không gian và thời gian tại đây. Hương của hoa lan và mai rừng phảng phất là đề mê khứu giác. Bầy giờ dường như là vào Xuân. Cảnh vật của đất trời tươi thắm. Lộc non của cây rừng đậm chồi. Tiếng hót của chim ngân thanh và cao vút. Phải rồi đã vào Xuân.

Tiếng vang của trực thăng đang xoáy động trên bầu trời. Những ngọn cây rừng đang cúi rạp mình dưới sức gió của cánh quạt. Sau ba vòng bay lượn quanh đồn, hai chiếc trực thăng từ từ đáp xuống một khoảng đất trống trước mặt đồn. Nhìn cánh quạt trực thăng còn quay lẩn lộn, tôi sực nhớ ra hôm nay có phái đoàn dân chính Saigon đến thăm viếng và phát quà cho các chiến sĩ tiền đồn chúng tôi. Sau khi cánh quạt ngừng quay, tôi tiến đến trực thăng để đón phái đoàn. Từ trên thân tàu bước xuống, tôi nhận được những hình ảnh : 4 nữ sinh, 4 nam sinh, 2 phóng viên nhà báo, 1 đại diện cơ quan thương mại và 1 sĩ quan tâm lý chiến của Sư đoàn. Sau phần xã giao thường thức, tôi hướng dẫn phái đoàn vào trong đồn để gặp các anh em binh sĩ. Sau thủ tục nghi lễ, tuy đơn giản nhưng trang nghiêm, những ánh mắt của anh em chiến sĩ hiện lên một niềm vui rạo rức. Tôi giới thiệu phái đoàn cùng các anh em. Đây là ông Xuân, trưởng phái đoàn. Ông Hồng, ký giả nhật báo. Ông Nhung, phóng viên vô

tuyến truyền thanh. Đại úy Thanh, đại diện Sư đoàn.

Sau cùng là 4 nữ sinh : Dung, Phượng, Yến Linh, và 4 nam sinh : Hùng, Quang, Đầu, Quyền thuộc các trường Trung học : Gia Long, Pétrus Ký, Trưng Vương. Phần giới thiệu xong, đến phần han hỏi và trao đổi tâm tình giữa các nam nữ sinh cùng binh sĩ. Phần trao đổi tâm tình dù là hình thức xã giao khi thăm viếng, nhưng nó cũng gây lên niềm vui sướng và sự an ủi cho chiến sĩ chúng tôi, những người không bao giờ lo nghĩ cho riêng mình. Trong hoạt cảnh tình quân dân của ngày vào Xuân, tôi thấy cuộc sống còn đẹp nhiều lắm. Dung, nữ sinh trẻ và đẹp trong 4 nữ sinh, với chiếc áo dài trắng và quần trắng, trông ngây thơ nguyên vẹn. Cổ nàng choàng một khăn len màu tím. Nàng đến gọi chuyện cùng tôi và hỏi tôi về sự sống của người lính chiến tại Chudron. Tôi kể rành mạch cho Dung nghe. Dung thích lắm. Dung hỏi tôi : Anh thích gì. Dung sẽ tặng cho anh nếu có bây giờ hoặc ngày khác Dung sẽ làm vừa lòng anh. Không suy nghĩ, tôi đáp : Thích khăn choàng tím trên cổ Dung. Tôi vừa dứt lời — không do dự Dung mở chiếc khăn tím và trao cho tôi. Dung nói : — Thành thật trao tặng anh để choàng cổ cho ấm áp đôi chút tại tiền đồn băng giá này. Anh hãy giữ nó, nếu sau này Dung chết, anh đem đắp lên mặt Dung nhé... Nói rồi Dung cười. Tôi bảo : — Dung đừng gờ gở. Dung đáp : — Dung nói chơi cho vui, biết đâu thành sự thực. Tôi ngỏ lời cảm ơn Dung, và đáp lại, tôi cười chiếc vòng ngọc thạch đeo cổ để tặng lại Dung. Dung cầm lấy với niềm cảm động lẫn vui sướng hiện trên khoeo mắt. Rồi cuộc thăm viếng đã đến hồi kết thúc. Tôi tiễn phái đoàn ra về. Khi từ giả tôi, đôi mắt Dung buồn, như tiền đồn Chudron nằm lặng lẽ giữa rừng núi. Hai cánh quạt của trực thăng làm nao động cả rừng thiêng và để rồi khuất đi trên trời cao bắt đầu nhiều nắng.

1

THĂNG bé ngồi trơ vơ ở đó. Xung quanh nó là một bãi cát rộng. Quá một nửa móng của nó chôn dưới cát. Nó lấy đôi bàn tay khẳng khiu vun vun cát thành những ụ cát cao hơn nửa thước. Nó yên lặng làm công việc đó không ngó ra sau cũng không nhìn tới trước. Phía sau lưng nó là một cánh rừng thưa với những cây cối chỉ chít. Trước mặt nó, ở tận đằng kia, cuối con đường rải đá cuội là ngôi nhà gạch có khung cửa sổ rộng mở về phía bãi cát. Bây giờ gió nhiều hơn. Cát bay. Thăng bé dừng tay vun cát; nó phẩy phẩy hai bàn tay vào nhau rồi đưa một bàn tay lên dụi mắt. Nó nhìn mấy ụ cát bây giờ đã thấp hơn một chút. Chiếc áo lính ka ki rộng thùng thình phủ một lớp cát mỏng. Nó nhìn cơn gió làm khuyết dần mấy ụ cát cao. Gió vẫn thổi mạnh. Cát bay lao xao. Thăng bé ngược mắt nhìn về phía căn nhà gạch đằng kia. Khung cửa sổ vẫn mở lớn. Nó muốn chạy lại căn nhà đó nhưng nghĩ sao nó lại thôi, tiếp tục vun cát. Tiếng gió rít đều bên tai nó. Khi nó ngừng mặt lên thì Lão đã đứng đó từ bao giờ, chiếc áo bành tô màu cửu ngựa hờ nút đánh phần phật. Nó ngược mặt nhìn Lão một cái rồi cúi xuống tiếp tục vun cát. Xung quanh nó bây giờ là những mũi tên cát nhọn. Lão đứng bên ngoài vòng tên đó. Lão mang đôi giày bốt đỏ xò thật cũ. Dấu giày của Lão làm thành hai đường song song trên cát chạy từ con đường rải đá cuội. Lão lấy mũi giày hất hất cái móng thăng bé, nói : mấy hôm nay mấy chơi cái một mình chắc buồn. Mặt thăng bé hơi sụ xuống, hai môi nó mím lại. Nó đứng lên đi về phía ụ cát đằng xa. Da móng của nó xám xít lấm tấm cát. Thăng bé bắt đầu xây vòng cát thứ hai. Lão già ngó mong về chòm cây trước mặt rồi ngoài nhìn khung cửa sổ đang mở phía sau lưng Lão.

Lão đi đi mũi giày xuống cát nói đủ cho mình nghe : không biết chừng nào thăng đó trở về Rồi Lão bỏ đi. Thăng bé chợt gọi : lão ơi lão ơi. Lão già đi thẳng về phía con đường rải đá, hướng về căn nhà gạch. Thăng bé nhìn xuống chỗ Lão già đứng hồi nãy, nó thấy một lỗ khuyết. Nó khóa cát lấp đầy chỗ đó rồi tiếp tục xây vòng cát còn dở.

2

ANH, trong giây phút này anh còn gì để nói với em nữa không ? Hiện giờ em mệt lắm nhưng em tin mình còn đủ sáng suốt, đủ tỉnh cảm để lắng nghe từng lời mật rớt đã một thời làm tê điếng tim em. Hãy nói với em lời nào đi anh. Nói đi anh, đi anh. Ngoài kia trời tím sẫm rồi. Chiều đã tàn và một ngày sắp qua đi. Em vẫn còn sống đây để cứ nhìn qua khung cửa sổ từng buổi chiều đây chết. Nhiều khi em tưởng mình đã chết, đã mất dấu, chìm ngấm trong nỗi buồn, trong lặng yên dai dẳng này. Ở đây chiều nào cũng có nhiều mây tím. Mây tím trông buồn làm sao ! Em chỉ muốn khóc thật nhiều trong màu tím vừa quen thuộc vừa xót xa đó. Em không còn nhớ đã bao nhiêu lần em cố úp mặt dưới gối để không nhìn màu mây tím ngắt đậu trên khung cửa sổ buổi chiều. Nhưng ác thay, không lần nào em dấu mặt được lâu. Như có một lời kéo một trăn níu, em lại ngược mặt về khung vuông đó để kịp thấy màu tím bắt đầu sẫm lại. Và em càng khóc nhiều hơn khi biết rằng một ngày nữa sắp qua đi mà anh thì vẫn mù tằm, mất dấu. Em không thể lần trốn màu tím đó được. Mù như anh, như người tinh thần thuộc mà xa cách ngàn trùng. Ở đây em còn gì thân thuộc nữa ngoài khung cửa sổ với một khoảnh trời chiều. Tất cả đã xa em, đã ra đi. Từ đó chỉ còn một mình em ở đây. Xung quanh em là vách đá. Bên ngoài bờ vách đá là một

CĂN NHÀ Ở ĐÓ



nguyên cát đồng

xa lạ rồi. Con đường trước nhà và con sông nhỏ. Dãy núi sau nhà và rừng cây xanh. Những thực thể này bây giờ em chỉ còn nhớ được tên gọi, ví dụ như dãy núi, dòng sông, thăng hoặc em mới nhớ được thêm một chút về chúng ở những ngày xa xưa. Con đường có rải đá cuội thật dày sáng lên trong những đêm trăng và những khi mưa lớn. Con sông nhỏ nhoi, hiền từ nhưng màu nước đỏ quạch trông dễ sợ làm sao. Dãy núi đá lem nhem những lưỡi rìu, xanh xanh những bụi cây... Từ ngày ấy, em chỉ còn nhớ có vậy. Và bây giờ không biết gì thêm nữa. Có thể những hòn đá cuội đã vơi đi, dòng nước đã trong hơn. Nhưng em còn muốn biết thêm những điều ấy làm gì nữa. Bận tâm mà chẳng ích chi. Em muốn có một buổi chiều nào đó em sẽ gượng đứng lên, sẽ đi đến chiếc tủ đằng kia mặc bộ đồ đẹp và thăng nếp, chải lại mái tóc, thoa một thoáng sáp hồng lên

Ngày, tháng nào đó... tôi dự cuộc hành quân tại Phú Hòa đông tỉnh Bình Dương. Nhưng không phải mùa xuân, dường như mùa Thu. Vì rừng cao su ngập lá vàng. Bầu trời hơi thấp, nhiều phiến mây trắng lững lờ trôi... Sau một trận đụng độ kinh hoàng, là phần thu dọn chiến trường. Tôi vừa tiến đến miệng hầm của một địa đạo, tôi bắt gặp một người con gái với bộ quần áo vải đen. Đầu nằm trên miệng hầm địa đạo — thân hình nằm phía dưới. Tôi đến sát nàng, nhìn kỹ gương mặt, tôi đâm ra bàng hoàng. Vì chính là gương mặt Dung — tôi đã gặp tại tiền đồn Chudron qua ngày, tháng nào đó... Đôi mắt u buồn ấy vẫn còn mờ chưa nhấm. Máu từ trên ngực bên trái đã đọng lại tím bầm. Tóc xõa ơ thờ trên phiến đất trận địa. Tiềm thức tôi khi ấy không biết nhuộm những gì? Với sự phản ứng của tình người cộng vào phong tục đời sống — tôi liền quì cạnh xác Dung. Với bàn tay vuốt nhẹ đôi mắt nàng đôi mắt Dung khép hẳn lại. Một anh binh sĩ thấy thế nói: — Tự này giờ em vuốt mắt cô ta không nhấm, nhưng sao Trung úy vuốt lại nhấm? Là quá. Nghe thế, tôi tự hỏi: Chắc số Dung chết, chờ tôi vuốt mắt và đắp lên mặt nàng chiếc khăn màu tím như lời nàng đã nói tại tiền đồn Chudron. Tôi liền gỡ chiếc khăn tím trên cổ tôi và đắp lên mặt nàng. Với lời tiễn đưa người bạc số, tôi khấn vái trong miệng: — «Dung hãy về bên kia cõi hư không để được sống vĩnh viễn. Và hãy quên ngay những giáo điều giả dối của Cộng sản. Linh hồn Dung hãy phảng phất trên những mái học đường, để được tìm lại tuổi nguyên vẹn của áo trắng học trò trong những ngày, tháng nào đó... Anh xin chào Dung lần cuối và đã làm xong điều ước nguyện của Dung». Tôi đứng dậy với cái chào theo lễ nghi quân sự, rồi tiếp tục lên đường hành quân...

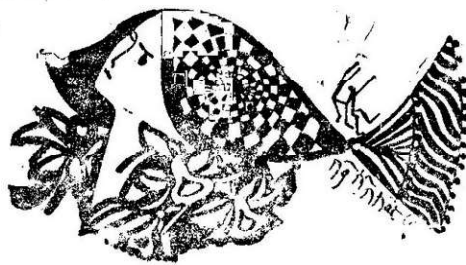
Ngày, tháng nào đó... Tôi rời quân ngũ. Trở về đời sống dân sự, tôi quên tất cả. Hôm nay, với một ngày đang lên trong nắng ấm, với ngọn gió căng ấp nôi buồn, tôi ghi lại đây trọn những dòng chữ để nhớ Dung... Δ

môi. Rồi em sẽ đến bên khung cửa sổ ngó mong về rừng cây bên kia còn cát. Ở đó em sẽ thấy anh nhô ra. Em sẽ thấy mái tóc rời nếp trán và nhất là đôi mắt của anh. Đôi mắt của mộng mị, của dịu hịu dịu viễn. Anh sẽ bước ra khỏi cơn cát. Em sẽ cứ đứng trong khung vuông cửa sổ nhìn ra. Anh từ từ đi ra con đường rải đá cuối. Tiếng rào rào của bước chân anh sẽ đánh thức buổi chiều đang đầy chết trong em. Em lắng nghe từng tiếng rào rào đó để thấy mình được hồi sinh trong khoảnh khắc. Khi anh đi gần đến thềm cửa em sẽ lui lên giường nằm nhìn lên mái nhà. Mái nhà em đã một thời chứng kiến một cuộc tình chóng qua. Khi bước chân anh đến bên bờ đá, em sẽ ngược nhìn qua khung cửa sổ. Và em mong cái chết sẽ em đến với em ngay lúc đó. Lúc màu tím sẫm hơn, lúc buổi chiều sắp hết lúc một ngày sắp qua và lúc anh vừa vịn trở về.

3

K H I đưa con trai về đến nơi thì đứa con gái đã được chôn cất xong. Trời bây giờ đã xế chiều. Đứa con trai đội chiếc mũ lưỡi trai màu xám tro, khoác áo ba-đờ-suy xanh đen, mang đôi kính râm đậm gọng mũ to. Đứa con trai đứng tựa lưng vào thân cột xi măng lỗ chỗ những vết đạn, phía trên đỉnh nhô lên mấy nhánh sắt cong queo. Đứa con trai hút thuốc lá, mắt nhìn về phía cuối nghĩa trang. Ở đó có một ngôi mộ mới đắp mấy cây nhang sắp tàn, mấy lá giấy tiền bay lất phất. Bên cạnh ngôi mộ là đám tre âm u, những thân tre khẳng khiu cong ngược. Đứa con trai cứ đứng đó mà nhìn và hút thuốc cho đến khi bóng tối giục hẳn rời khỏi nghĩa trang. Ra tới cổng hẳn còn ngó ngoái lại phía cuối đằng kia, chắc hẳn chẳng thấy gì ngoài đám tre

(xem tiếp trang 15)



cho tên một mùa xuân

KINH BANG

Một tay cầm tờ bạc 500
Tay cầm lựu đạn với dao găm
Anh đi theo những quan tài ấy
Mà thấy Xuân về không nói năng
Đôi mắt mùa Xuân mở rất to
Với từng bên cổ chạy quanh co
Anh như con én đầy thương tích
Giữa một mùa Xuân chật mồi lo
Anh bây giờ không nhớ nổi anh
Mùa Xuân không nhớ nổi tên mình
Cứ nghe Thân Dận rồi Canh Tuất
Như những bài ca của chiến tranh
Mồng 1, mồng 2 rồi mồng 3
Viên đạn buồn viên đạn đến nhà
Anh đem bánh tày đem bánh tét
Đôi hết lấy mìn và ahiên xa
Còn khoảng đất nào không hờ em
Cho anh về gọi mặt trời lên
Cho anh soi bóng mình năm tháng
Với cả mùa Xuân không biết tên.

lời đầu năm cho người tình xưa

DUYỄN HẢI

Những ngày đầu năm sẽ qua đi rất vội
Nỗi vui chung còn lại giữa tim người
Em đừng gọi những nỗi sầu năm cũ
Làm mọi người thêm nản lòng thôi!
Những ngày đầu năm sẽ đi qua rất vội
Men rượu thơm tho còn đọng giữa môi người
Em đừng gọi những cay nồng năm cũ
Làm mọi người chua xót lòng thôi!
Những ngày đầu năm sẽ qua đi rất vội
Lời chúc mừng Xuân còn lại giữa tai người
Em đừng gọi tiếng bom rền đình núi
Làm mọi người thêm nhức đầu thôi!
Những ngày đầu năm sẽ qua đi rất vội
Chợ chưa đi ng hàng quán mới chưa mời
Em đừng gọi những lời mua bán
Đề mọi người an hưởng Tết mà thôi!
Những ngày đầu năm sẽ qua đi rất vội
Em có rong chơi khắp ngõ phố phường
Xin đừng mặc màn áo vàng lụa đỏ
Sẽ làm buồn và nhớ dấy trong tôi
Và em nhé! đi bằng con đường mới
Những lối xưa đừng dẫm lại bây giờ
Làm hoa cỏ sẽ đau lòng tức tưởi
Dum để nào than thở điệu tình xưa
Những ngày đầu năm sẽ qua đi rất vội
Còn lại gì ngoài súng đạn trong tay
Đừng gọi tên cho hồn tôi thêm tủi
Để tôi vui với súng đạn phương này
Những lời đầu năm xin nàng hãy nhớ
Nên sống vô tư như tất cả mọi người
Để tôi yên với chuỗi ngày đau khổ
Hạnh phúc đời xin thả gió mây trời.

ôm lấy cữu long

BẢNG NAM

Mưa nhẹ màu xanh xoài trở lộc
Cành cam thêm nặng trái thên to
Tôi đi đã biết bao sương gió
Đã khóc bao lần vẫn đắm mơ
Em đến như mưa làm mát dạ
Tuổi đời chinh chiến bụi đường xa
Này nước sông êm dòng sữa mẹ
Mà sao người mãi miết cầm thù?
Kết trái tình yêu ngày tháng ấy
Ấm trong hơi thở gió sang Xuân
Từng giây từng phút tôi khao khát
Ôm lấy quê hương lấy Cửu Long
Lộc đẹp như hồng ăn bốn phương
N.hĩa đời suy mãi để hao mòn
Nên tôi không nghĩ không suy tính
Dâng trọn đời cho chuyện mến thương
Tôi nghe thấy tiếng cười con trẻ
Đưa mái thuyền đi đón nước sông
Tiếng hát mẹ đưa cùng n'íp vồng
Lời ru như gió thổi bình bồng...

những rừng dừa cụt đầu ở Tam Quan

LÊ VĂN THI

tôi đi qua những rừng dừa ngủ yên
tôi đi qua những rừng dừa cụt đầu cháy xém
miếng cháy bỏng trời tháng tám khô se
Ôi, tôi khát! tôi khát!
khát vô cùng giọt nước dừa ngọt lịm
tôi khát và đồng bào tôi khát
bất ngày nào thôi hết chiến tranh?
bất ngày nào thanh bình trở lại?
cho dừa xanh nghiêng ngả lá
cho trái ngọt treo trên cành mời gọi
người lữ hành giữa trời mưa tháng tám
miếng khô se bởi khát
ôi, Tam quan quê hương yêu dấu!
người ra đi còn nghe Qui nhơn biển réo gọi về
Tam quan ơi! Tam quan!
mọi ngày nào là lửa chiến tranh trùng trùng trùng
xướng
những rừng dừa bốc cháy
đồng bào chạy tan tác
như gà lạc mẹ
như mẹ mất con
như vợ mất chồng
người xa Tam quan còn mang theo bóng dừa mái
lá
dừa ơi, dừa ơi!
dừa đã cho người trái lành nước ngọt
dừa đã cho người mái lá đơn sơ
dừa đã cho ta bánh trắng rắc mè
dừa đã cho em thơ ta cốt dừa rĩa mặt
ôi! những em gái Tam quan thiệt da nham sắc
tóc chấm bờ vai mắt biếc tay dừa
tôi đi qua những rừng dừa cụt đầu cháy xém
những thân dừa mang đầy dấu đạn
những tường voi đổ xuống những tường voi
những mái tranh cất vội
những em gái Tam quan mắt sâu cổ xù
miếng cháy bỏng khô se
ôi, tôi khát! tôi khát!
tôi khát như đồng bào tôi khát
như em gái Tam quan tôi khát
một ngày nào thôi hết chiến tranh?
một ngày nào thanh bình trở lại?
cho những rừng dừa lá xanh nghiêng ngả
để em gái Tam quan mắt biếc reo vui
hát khe khẽ trong nắng vàng rực rỡ:
«anh về qua xóm nhỏ...
em chờ dưới bóng dừa...»

Đã lâu lắm, kể từ ngày ở lính, tôi vẫn âm thầm

mang cái ý nghĩ phàn nàn rằng đời sống quân ngũ, lính tráng đã cướp bóc hết ba phần tư đời sống thật của mình. Đời sống viết lách của một thằng có máu viết lách lãng nhãng. Nhưng nếu không viết được, dù là viết dở đi nữa thì mình cũng cảm thấy khổ sở hắt hiu và nao nao trong lòng nào có khác gì một nỗi tương tư tình nhân. Từ hai năm nay, tôi đã Phải bỏ bằng chắt hẽ viết nỗi được lấy một dòng. Chiến tranh! Ôi! cái thứ chiến tranh đáng ghét. mồn mõi, mệt mỏi đã làm tôi nhào nhoét, chảy nước. Và đồng thời tôi cũng nghiệm thấy rằng, bất cứ một thằng bạn nào có máu văn nghệ vật dù hăng đến đâu, khi đã khoác ba lô «ác ề» theo nhịp quân hành thì trước sau gì nó cũng đành sếp bút nghiên vào một xó — nếu không may mắn được phục vụ ở một nơi nào đó để mà chau chuốt cái nghề của mình, như một đơn vị tâm lý chiến chẳng hạn.

Bây giờ, tôi chỉ còn cái an ủi cuối cùng, là lâu lâu được đọc một vài cuốn sách, một vài mẫu truyện nơi một vài tạp chí, những đoạn tạp ghi, xuôi dòng trong một nhật báo được cung cấp không đều đặn theo những chuyến trực thăng bay vào đồng ruộng qua mỗi lần tiếp tế. Đọc mà thấy nhớ những bạn bè xa cách, đọc mà thấy thán phục những người sau lưng, bên trong thành phố. Họ đã làm được những điều thật hay, thật đẹp, thật hữu ích, mà mình nghĩ không bao giờ có dịp để làm thử hoặc làm nổi. Một tiểu thuyết hay, một nét vẽ thần, một cánh nhạc mềm cũng là xương máu, mao tủy hậu tuyến, như xương máu chiến sĩ ngoài mặt trận, đã làm mình băng khuâng, hiu hắt không thôi.

Hồi tưởng đến những dòng chữ thiết tha của một Hoàng Hải Thủy viết về Nguyễn Đình Toàn với những ngọt ngào của cánh Nhạc Chủ Đề dạo nào, mà sau đó Vũ Thành An nối tiếp. Hồi tưởng đến những lời tự thú nồng nàn từ con tim thành khẩn của nhà văn họ Hoàng và cả Duyên Anh thể không thêm chữ vung xích chó cái cõi đời thối hoắc. Đưa nào cu ly, mất dạy, cường hào, tham nhũng, đầu cơ, hối mại thì tự nó xâu quẳng ba đời nơi cái lương tâm của nó — Tự nó làm nó thần bại danh liệt, vợ nó bỏ nó mà đi theo thằng khác, mà đi làm mẹ Mỹ. Không việc gì tới mình mà chớ mồm xía dõ.

Mình ở xa, đánh nhau túi bụi quên cả trời đất. Giặc yếu thì lo đồn chúng về rừng, về bưng Giặc mạnh thì lo về cứu nguy, giữ tỉnh, giữ thành để cho «nơi nơi an lạc chốn chốn vui vầy». Chẳng may trong lúc khói lửa mịt mù mà gặp được một thằng bạn văn chương cùng chung số kiếp, thì lòng bỗng băng hoàng như vừa chiếm xong Nam Đài nơi cổ đô giữa một sáng mờ sương đầy mưa bay gió lạnh. Hình ảnh ấy nhắc đến bóng dáng một Tô Thùy Yên lao vút qua những con đường từ miệt cầu chữ Y, cầu Nhị thiên đường, bên Chợ Lớn, qua khu Hàng Xanh, thành Phú đồng, Cổ Loa rồi chân cầu Bình Lợi, để ghi vội những phóng sự nóng hổi cho Đài Quân Đội trong dịp biến cố Tết Mậu Thân, hình ảnh ấy nhắc đến một Nhà Ca với Giải số khăn cho Huế, một Trịnh Công Sơn qua

MỘT NGƯỜI VỪA KHUẤT : SONG LINH, NÓI ĐẾN NHỮNG NGƯỜI CÒN SỐNG : SƠN NAM — LÊ XUYỀN — BÙI GIẢNG — HOÀNG HẢI THỦY — TÔ THUY YÊN — DUYỄN ANH — TRỊNH CÔNG SƠN — DƯƠNG NGHIỆM MẬU — TUẤN HUY — NG. THỊ HOÀNG — NG. THỊ THUY VŨ — TÚY HỒNG — NHẢ CA — MINH ĐỨC HOÀI TRINH — TRUNG DƯƠNG — NG. ĐÌNH TOÀN — VŨ THÀNH AN — CUNG TÍCH BIÊN — NG. THỊ VINH...

Ý KIẾN SONG LINH VỀ CÁC TẠP CHÍ THÁI ĐỘ — MẶT ĐẤT — VẬN ĐỘNG — Y THỨC — DỰNG ĐẤT VIỆT.

VÀ NHỮNG NGƯỜI QUÁ CỎ KHÁC : ĐÌNH HÙNG — NGHIỆM SĨ TUẤN — HOÀI LŨ — Y UYÊN...

SONG LINH

(1940-1970)



MUỐI CẠNH ĐÈN

và những hoài niệm buâng khuâng

Trước Tết khoảng hai tháng, Song Linh ghé Khởi Hành trong lúc anh em trong tòa soạn đều vắng mặt. Anh gửi lại nhà in cho Bền Báo Thư ký Tòa Soạn một bản thảo, nhan đề « Muối Cạnh Đèn và Những Hoài Niệm Băng Khuâng », bài mà chúng tôi đăng tải dưới đây. Anh cũng viết lại vài dòng đại ý nói lâu không viết lách gì, bây giờ «đưa 1 bài xem sao» và than «vẫn hành quân dài, mệt thấy mẹ». Bài chưa đăng đã nghe tin anh gục ngã ngoài chiến trường. Ít liên lạc với tác giả Thức Giác Nửa Khuya, chúng tôi đã phải nhờ Phòng Tâm Lý Chiến Bộ Tư Lệnh TQLC — binh chủng Song Linh phục vụ tìm dăm tiểu sử người sĩ quan chết trận. Cũng vì thế sau khi bài đi cáo này được phổ biến, chúng tôi rất mong sẽ được gặp thân nhân tác giả để trao lại số nhuận bút bài viết này.

Ngụ ngôn mùa Đông mà bây giờ từ Bao Vinh đổ lên đánh cửa Chánh Tây, Cửa Hữu; Nam Đài qua cửa Kim Long mà mình không gặp họ. Tôi cũng không quên Những Quảng Đường Dài của Dương Nghiễm Mậu trong vùng tuyến lửa với một Ngã tư Sông, Cửa, Cam Lộ. Nó nhắc nhở mình không ít với Xóm An Xuân. Minh Hương đối diện hai bờ Nam Bắc thượng lưu của con sông buồn bã cách trở trong những ngày theo chiến dịch Hestings năm sáu sáu.

TÔI cũng không quên một Nghiễm Sĩ Tuấn đã ngủ vùi cùng cát bụi trong tiền đồn Khe Sanh nóng bỏng vừa qua. Một Hoài Lữ nơi đồn Tà Bà của vùng Bình Chánh. Khi anh nhắm mắt thì thành phố Saigon vẫn chói sáng ánh đèn, đài Rada Phú Lâm vẫn nhấp nháy những ngọn mắt thần xanh đỏ. Sáng hôm sau, tôi đã dẫm nát những «mắt cò» còn đứng đứng ánh lệ ven đường để đến nơi cho kịp. Nhưng Hoài Lữ đã mất. Tôi tìm lá thư đầu tiên và

đọc nhất của anh mới gửi cách đó vài ngày ra đọc lại. Lá thư anh đã gửi tay qua một người bạn khi hay tin tôi đang ở Tiểu đoàn 4 TQLC và đang đóng tại vùng Tân Kiên, đường đi không mấy gì xa xôi. Tôi tản ngẩn đứng ngoài đường nhìn vào, chỉ thấy đèn bốt hoang tàn, lờ lỏi. Khói đen còn từng cuộn bay cao. Xác anh đã được người vợ trẻ mới cưới, đưa về Saigon vừa nãy — người ta nói vậy. Hoài Lữ «Mắt cò» Hoài Lữ, «Mắt cò». Tôi làm nhăm gọi thầm như thế nhiều lần và vẫn hay rằng mình không đáng tri.

Tôi tự hứa sẽ viết một vài hàng về anh qua ngày giỗ đầu. Nhưng rồi mãi đến bây giờ, thời gian đã 4, 5 năm, chiến tranh chưa dứt mà còn có mồi đậm đà hơn gấp bội, tôi mới viết nổi một phần của một triệu phần đang quay cuồng trong óc, mà mình đã dự trữ và lẩn lữa từ lâu.

Cuối cùng tôi cũng thường nhớ đến những người mà mình chưa một lần gặp mặt hoặc chỉ một lần rồi thôi. Y Uyên chết rồi. Đồn Nora còn đó. Những Lối Tam, Trường Duy, Giao Thanh, Hàn Sinh, Mai Sử Giương v.v... của Sáng Tạo, Chỉ Đạo, Thế Kỷ 20, Hiện Đại từ 10 năm về trước. Thời gian thật đúng bóng câu. Sao mà văn thơ của họ hay đẹp đến vậy. Mà bây giờ lại biệt tăm bản bật đi đâu ?

Những người muôn năm cũ,
Hồn ở đâu bây giờ?

Ôi Vũ Đình Liên người đã sống mãi bằng mồi hoài cảm tràn đầy băng khuâng.

TÔI viết những dòng này khi đang nằm sắp trong mùng. Chiếc giường kê bằng hai cánh cửa bị xuyên lủng bằng nhiều miếng gỗ búa. Người ta đã bỏ đi đầu mắt cả. Có lẽ đã về lánh nạn tại miệt Quận Kiên Long. Nhà cửa, vườn tược vẫn là những

SONG LINH

(Cố Thiếu Tá Nguyễn Văn Nghiêm)

Song Linh tên thật Nguyễn Văn Nghiêm, sinh ngày 15-12-1940 tại Nam Định Bắc Việt. Năm 1952 theo học trường Thiếu Sinh Quân tại Hà Nội. Sau hiệp định Genève, Anh di chuyển theo trường vào Mỹ Tho rồi đến Vũng Tàu. Xuất thân Khóa 2 Sĩ quan đặc biệt Nha Trang,

Từ 1-2-1962 đến 6-4-1965 phục vụ lần lượt tại các Tiểu Đoàn 32 và 39 BQ. Thuyên chuyển về Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến ngày 1-4-1965. Thvo chọn đơn vị, anh đã tham dự nhiều trận đánh dữ dội trên khắp bốn vùng chiến thuật với chức vụ đảm nhiệm liên tiếp Trung đội trưởng, Đại đội trưởng, Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến (1) Các huy chương đã có: Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành dương liễu, 2 Anh Dũng Bội Tinh cấp Quân Đoàn, 2 Anh Dũng Bội Tinh cấp Sư Đoàn, 1 Anh Dũng Bội Tinh cấp Trung Đoàn và 1 Chiến thư ng Bội tinh. Song Linh du học Hoa Kỳ ngày 5-11-1966 trong 38 tuần lễ, tại Tiểu Bang TEXAS và VIRGINIA.

Song Linh ngã gục tại chiến trường Kiến An, Kiến Phong ngày 24-1-1970. Anh bắt đầu viết từ 1959 — 1960 cho các tạp chí Sáng Tạo, Hiện Đại, Chi Đạo, Thế Kỷ 20 v.v...

Tác phẩm đầu tay của Song Linh đã in thành sách là tập truyện ngắn «Thức Giấc Nửa Khuya» do cơ sở Văn xuất bản.

Song Linh đang viết dở các truyện dài «Nói Thăm Với Bông», «Bên Này Thiên Đường», «Bàn Tay Sứ Giả» và đã hoàn thành truyện dài «Quê Hương và Nước Mất». Chị Trịnh Tuyết Hải — Vợ Song Linh — cho biết gia đình anh sẽ xúc tiến để xuất bản những tác phẩm do anh «lại lại».

(1) một vài trận được nhắc đến trong bài dưới đây.

Cam, Khoán Châu; Miếu Ông. Rồi cứ thế chạy về hướng Tây Nam bắt sang rạch Trương Tiểu, ra sông Cấn Thờ rẽ về ngã quận Phong Điền, rồi vào kinh Xà No, chạy thẳng một mạch qua Vị Thanh đến vùng «dưới sông cá chốt, trên bờ Triều Châu» là Hòa Lự chỉ mất hơn bốn mươi cây số ngắn. Từ đó thuyền rẽ tay trái qua sông Cái Tư đi tắt đường kinh Xáng Cụt, thẳng về rạch Ngã Ba Đình, tới đầu rạch Chắt Bàng thẳng một lèo trên kinh sông Trèm Trèm là đến xóm Cạnh Đèn. Từ mờ sáng đến sẩm tối ngồi một trăm cây số có đáng là bao. Người ta có thể qua lại thăm nhau hàng tuần hàng bữa mà chẳng quản ngại ngùng. Nếu lâu lâu không đi Việt Cộng chặn dõ đóng thuế. Dù sao thì tình người cũng đã lạt phai đôi chút. Bởi chưng chính chiến, loạn ly đã kéo dài hơn hai mươi năm ròng rã. Và như thế Sơn Nam cũng đã mất mát ít nhiều những hoài vọng về một quê hương thanh bình êm ả, như tiếng hát chạy dài và cao vút trên sông đêm của «con Bầy đưa đò».

TÔI nhận được thư của Tuấn Huy, nói về cái chết của Đình Hùng và đám tang của anh khi vừa tới New York. Trời mùa đông đã hết, nhưng tiết xuân lại lạnh lẽo vô cùng. Những hàng cây ở Central-Park đang bắt đầu nảy lộc. Màu lá non xanh nõn nà nhẹ rung trước gió. Tôi nghĩ đến nét mặt nhỏ và xanh dờn của anh Hùng, với bộ complet nhạt và cái cặp da mà anh xách thường ngày vào Đài phát thanh Saigon, khi Đại Đội tôi đến bảo vệ đài vào giữa lúc tình thế lộn xộn và có nhiều cuộc biểu tình. Những buổi chiều nhàn rỗi chúng tôi kéo nhau sang phố 44 đối diện chèo dài ngồi uống nước và chuyện gẫu. Anh Hùng có trí nhớ thật hay và anh nhắc về những ngày làm thơ ở ngoài Hà Nội. Những buổi kịch trên sân khấu nhà hát lớn. Ngày ấy tôi còn quá trẻ,

(Xem tiếp trang 14)

cảnh hoang tàn có hữu mà tôi đã gặp từ thuở ấu thơ qua những ngày tàn cư ngoài Bắc, và qua cả những năm chiến trận miền Nam. Và không biết còn mãi tận bao giờ?

Năm ngoài vào độ này đã là giữa mùa mưa. Những trận mưa lớn đã dồn dập đổ xuống mỗi buổi chiều, và khi trời sắp tối thì cơn nước từ các kinh rạch đã dâng đầy lan tràn lên cánh ruộng hoang và xa xa một vài mảnh đất màu nâu, mụ non đã được những bàn tay vô hình nào đó lên về gieo xuống tự hồi nào.

Buổi sáng đứng quan trong xóm Thổ, chợt nhìn thấy một chiếc thuyền độc mộc thật dài được cất trong một căn nhà lá cạnh chùa. Tôi nhìn ngắm nó không thôi. Chiếc thuyền thật đẹp, đầu chạm hình chim phượng, đuôi lại giống đuôi rồng, toàn thân sơn những màu sắc sỡ, hoa hòe. Màu sơn đã phai đã ló. Nhưng những mảnh cà nông cũng không quên chiều cổ mà bám sát nham nhở, tèm lem. Tôi chợt nhớ. Đúng rồi. Nó là chiếc ghe ngo của Sơn Nam trong «Hương Rừng Cà Mau», mà mình đã có dịp đọc qua khi còn ở Rạch Rau Răm trong mùa mưa năm trước. Chiếc ghe chỉ để đem dứa trong những ngày lễ trọng ở xứ mình. Nhưng từ khi người Pháp sang, nó đã biến thành một thứ trò chơi như trò leo cột mỡ trong những dịp «cát toác duy dề». Và chiếc ghe ngo này biết đâu đã chà qua một thời oanh liệt như cơn chiến mã của Chúa Nguyễn trong vụ án Nhân Văn Giai Phẩm độ ngoài miền Bắc. Nó đã từng giặt giải vô địch? Và tất nhiên phải được lãnh thưởng từ tay một quan Tây đầu phủ. Ít ra thì dầm dề bánh mì, mà nhiều ra cũng phải một lá cờ tam sắc để đem về treo giữa chốn đình chung cho dân làng hãnh diện. Ngày nay người Mỹ họ không làm thế. Họ thừa canô, tàu chiến để chạy đua ngoài các bãi biển sầm uất, và chạy dứa trong chiến tranh. Họ cho chúng ta nhiều đồ ăn, vật dụng, vô khi kể cả bánh mì. Nhưng qua nhãn hiệu đôi bàn tay siết chặt và màu cờ hoa thẩm thiết.

Đọc Sơn Nam tôi cảm thấy thần phục anh quá khi nghĩ đến cái *Tinh nghĩa Giáo khoa thư*, *Cổ úi về rừng*, *Mùa Len trâu*, *Chiếc ghe ngo* và *Bác vật Xà Bông* tôi cảm thấy đầu lưỡi mình tê tê, chua xót mà ngậm ngùi. Một con người hom hem, can thận và bồi xồi, chân thành như anh. Sao mà chất chứa nhiều nỗi u hoài, tình tế về cảnh đời như vậy. Nhất là với đám dân quê chất phác trên những kinh rạch chi chích miền Nam. Một miền Nam hoang dã, sinh lý và ô rở, cóc kèn, lau lách mịt mùng. Một miền Nam với những «kinh rạch chẳng chặt, ngôi rạch lang thang» mà trên một đề tựa cuốn truyện của Lê Xuyên, Mai Thảo đã viết. Càng có dịp đọc, càng có dịp đi và thấy, thì mới nghiệm được rằng mình đang sống thật, sống đầy áp bằng những nỗi u hoài mênh mông!

Con người thời đại này sống như chim. Những cơn «chuồn chuồn» thường hàng tuần, hàng ngày ném bọn tôi vào lòng đất địch. Vừa càn trên bờ Thác lác, thoát đã xuống Chắt Bàng. Những địa danh làm tôi nhớ đến phần lớn phải liên can tới một ý niệm, một hình ảnh. Hoặc những ý niệm, hình ảnh khơi từ một trang sách, một dòng chữ của Sơn Nam, của Lê Xuyên đã bám chặt sâu hút nơi trí óc mình thật lâu. Bây giờ hạnh ngộ. Nó như sáng lên, lóe lên. Rất là tha thiết, bồi hồi. Nói về U Minh, Trèm Trèm, Chắt Bàng, Cạnh Đèn, Xẻo Mát, Ngan Dừa, tôi có ý nghĩ mình đang được ngồi thu bên cạnh mẹ mà trở mắt nghe ông, cha kể những chuyện mà có nơi sơn lâm cùng cốc miệt thượng du nào đó, hoặc bết ra sau này cũng là chốn Khe Sanh, Lao Bảo đầy ải những tù nhân chính trị hồi Tây còn cai trị xứ mình. Và bây giờ tôi đã được lợi qua những vùng đó — tái hồi — như bốn như chơi. Đoàn quân đã tiến vào Vàm Chắt Bàng giữa một sáng sương còn tỏa trắng đồng ruộng và phủ đầy trên những chòm dừa nước, trên những bờ kinh. Dấu vết địch còn nhiều và còn mới. Dấu vết pháo binh thì càng chi chít và mới hơn trên những ngọn dừa và nhà dõ. Tôi gặp một mụ đàn bà ngồi tránh đạn nơi bờ kinh. Mặt mụ mét xanh, sứt rết, tiêu tụy

thảm thương. Hỏi: «Làm sao có mình ên hà ở đây? ở đây? ở đây? Chén dõ ơi! Ô buýt tí quá trời không còn biết trời đất gì chú ơi». Một thằng cắc có xia vô phân trần: «Ô buýt Việt Cộng đó bà ơi». — «Mụ nội Việt Cộng cũng hông có ô buýt mà thực!» Mụ đáp tỉnh bơ, ráo hoảnh. Cả bọn cười ò. Tôi cũng lợ qua rừng U Minh qua những hố bom B52 san sát vung vãi, để nghe dưới mương, dưới rạch cá tôm thì nhau găm vào đuôi, vào háng. Thò tay xuống quơ một lúc ăn cả ngày không hết. Những vô mồm lóc, mồm rô địch để ngồn ngồn trong những căn nhà bỏ trống lư thưa. Tôi để ý nhà nào cũng có một bàn thờ với bức hình của một người con trai còn trẻ. Đất nước này còn ai đầu nhĩ! Nếu một mai những gia đình khác cũng nối tiếp dựng lên những bàn thờ cho con cháu mình — kể cả hình ảnh tôi trong một ngày nào đó — như một số bọn bè dũ đi. Tôi đã đứng nhìn những lớp bùn lầy đục quánh chôn vùi từng dấu vết những thùng đạn AK, B40 của địch mà bọn tôi liệng xuống lòng sâu ở Ngã Ba kinh sông Trèm Trèm. Thuyền không một bóng. Người không một người. Có hoang kin trum và tha hồ tung hoành ngang dọc. Tiếng tu hú kêu xao xác trong trời chiều tắt nắng. Buồn cái buồn loạn ly và đời xưa linh thú. Sầu cái sầu tịch liêu của môn mỗi bên phòng. Thở dài cái thở dài chợt nghĩ đến mái tóc Ban Siêu sắp đến. Và bằng khuôn cái bằng khuôn «cực mực» mà «đinh thụ văn bát trí nhân khư tận».

Tôi đang nằm và viết trong đêm. Nơi xóm Cạnh Đèn. Hóa châu chơi thóp từ một đồn bót nào trong lĩnh thổ của quận Kiên Long. «Con rồng lửa đang phun những cầu vồng đạn lửa đỏ từ trên trời xuống một trận địa. Một đơn vị bạn nào đang chạm địch đầu đây? Nhìn qua mùng dưới ánh đèn bím chớp chớp. Muỗi từng đàn đậu đen đen như thóc và bay liệng la o. Năm Căn, Cái Nước, Cà Mau, Mũi Ông Trang, muỗi đâu có đến nỗi thảng hà sa số bằng đây. Những con muỗi đen thật bé, nhưng đã đậu vào da thịt thì nhất định không thèm tìm kiếm lỗ chân lông mà chích liên tục khắc, đau đến nỗi phải nhồm lên, mà đánh bỏ dờ cái khoái thú tư». Dân ở đây vì vậy mất đi cái thú làm «phó quận công» vào những đêm trăng thanh gió mát. Nhưng để bù đắp trời lại ban cho những mối tình thẩm thiết nồng nàn. Đó là việc chung vô cùng khi trời còn chàng vạng. Cảnh vắng — đồng rộng — hàng xóm xa xôi. Nhìn ra toàn muỗi — Thời thì cặp vợ chồng trẻ còn biết làm gì hơn nữa. Chẳng lẽ làm ngơ sao được. Bởi vậy mới có nhiều trẻ nít ca hát om sòm «Chồn nao như chồn Cạnh Đèn. Muỗi kêu như sáo thổi, dĩa lèn nghiền như bánh canh».

Lại nói về Sơn Nam. Xưa có người con gái nhà giàu ở rạch Bình Thủy lấy chồng rồi theo chàng về tận chốn Cạnh Đèn. Ôi đường đi sao mà diệu vợi, gian lao. Nhưng nàng cũng nhất quyết theo chàng cho tới góc biển đầu ghềnh. Mặc dù cha mẹ nàng đã cản nhắc, dẫn vật nhau trong những đêm khuya nhớ thương con gái. Rằng tôi đã biếu ông đứng gả nó về xứ Cạnh Đèn, muỗi mòng rắn rết. Minh có nói mụ con gái mà lấy chồng ở nơi sơn lâm chướng khí như vậy làm sao nó về thăm nom cho được. Nỗi lo âu của người mẹ thương con kể sao cho xiết. Chứ đừng nói đến những mối đe dọa của thiên nhiên, hẳn phải ghê gớm biết chừng nào. Đường đi Ba Thục tưởng cũng chỉ gay go nguy hiểm đến thế là cùng. Ngày nay nó đã được thu ngắn bằng những thứ xuống máy đuôi tôm nhỏ to và tối tân đủ cỡ. Các cô ngồi che dù nhón như lái máy chạy phom phom ra chiều ngon lành phơi phới. Đường về nhà chồng đầu còn những nỗi đắng cay như cảnh lia Ngõ bịn rịn của nàng Tôn phu nhân đời Tam Quốc xa xưa. Đường đi đó phải qua cái vòng đai Alpha của tỉnh Cấn Thơ bây giờ. Tôi ngồi nhăm tính cho con thuyền xuôi xuôi lướt qua trí nhớ; thì thuyền phải rời Bình Thủy từ mờ sáng lướt qua những ngã ba rạch Cái Chanh, Cái

MINH lưu lại Phụng Hiệp đã lâu, ngày ngày chàng ra đầu đường đón những tin tức, chiến sự vẫn chưa nguôi, cuộc chém giết giữa người và người chưa có gì mệt mỏi; đài phát thanh hai niềm hồ hào đánh nhau, phía nào cũng chiến thắng theo từng giờ phút; những đoạn đường tiếp tục bị đào phá, thị trấn hoang tàn, xóm làng càng ngày càng tiêu sơ; chàng mong ngóng trở lại một nơi nào đó: Bạc Liêu hay Vĩnh Thạnh, nơi nào cũng là quê hương; nơi nào cũng là cái điểm cần đến để thoát khỏi một thực tại hiện có ngột ngạt cay chua; nơi nào? phải chăng mỗi chúng ta hiện nay ai cũng mong ngóng một hoàn cảnh một phương trời một đời sống khác? hoàn cảnh khác sung túc hơn, vinh quang hơn; phương trời khác mới chính là quê hương đích thực của ta, thứ quê hương không sâu bọ trong hạt máu người; và đời sống khác, đó là thứ đời sống quang đáng tự do hơn, quê hương của mẹ ta xưa kia là quê hương của ca dao huyền nhiệm và thanh thoát; đời sống của tổ tiên ta là đời sống bất khuất thần thánh và đầy mộng tưởng; nay quả thực chúng ta bị cả một nhân loại sa lầy điều động vào trận đồ mới: ở đây thể lương và phản giáo, ngày ngày những đứa con yêu quý của giống giống phải chấp nhận một cái chết dần mòn bất trắc; đi đâu cũng thấy những mặt người-súc-vật, những cửa nhà hoang tàn vắng ngắt như hàng động một loài thú rừng khốn nạn hăm hiu, những xóm làng không tìm thấy ở thiên đường cũng như ở địa ngục: ở đây, không bao giờ là thiên đường, nhưng nhất định không là địa ngục, nó hơn địa ngục; những đứa con thân yêu tuần tiết bằng sự căm lặng chết giấc đời mình; biến thành một loài sò qui trên bãi biển bị bão lớn, hoặc chúng nó dần dần biến thành những đứa con có tổ quốc khác, Hoa Thịnh Đốn hay Bắc Kinh; cuối cùng chúng nó là những thằng phản bội. Minh mong ngóng về một nơi nào khác? biết chẳng đầy chỉ là cái điểm mong ước mơ hồ.

Hằng ngày chàng ra bờ sông, cây hai hàng xanh ngắt, chúng cúi đầu lặng lẽ, nước lang thang nước cứ chảy hoài, vắng những đám lục bình, sông như rộng thêm ra, trên cao khung trời thanh thản, tun hút, mây thưa thớt lảng tránh một mùa hè gay gắt sắp tới; trong hơi thở man mát của cảnh vật Minh thoáng gặp con bâng khuâng; nhận diện được con người sung mãn về trí tuệ của mình, Minh thêm đau khổ. Hai trang sách nhưng quanh đây đầy hoạt cảnh nóng bức những chiến nạn; khu chợ tiêu sơ, đường cái quan đứt đoạn; lâu lắm mới có một tờ báo cũ, những tin tức không còn thời gian tính;

những sách vở quý báu không về tới đây, chỉ nơi quầy hàng bơ bơ hoang vắng những thứ tạp chí bần thiêu của một loại văn chương bần; loại văn chương bần này đã mang cơm áo đến cho những anh chị nhà văn hạng bét; đã tràn ngập rồi, ở chính trường, ở giường mấy những thứ chó, nay đến thị trường chữ nghĩa. Trời đã tháng hai, không khí ẩm áp, vạn vật thật là man mát, nhưng nhật nguyệt không nuôi sống con người đa đoan anh; chắc những sinh vật nhỏ bé đã vui chơi với chút nắng mới trong đợt lá xanh mùa Xuân nhưng phía này Minh là người Minh chưa vui, giòng nước trôi hiền hòa phía kia vì những cơn lụt không còn, lưu lượng đã quân bình, nhưng giòng máu trong người Minh là giòng máu bất bằng, nó quân quai thâm u, nổi loạn với những suy tưởng quá đầy, màu trời xanh thật là ngọc bích, như màu trời ở một hải đảo tuyệt vời nào; nhưng phía dưới này, nơi con đường Minh đang đi, nơi khu vườn Minh đang lặng bước, nơi đất đầy những từ khí, Phật và Chúa đứng dở dang, có Chúa quê quật, có Phật cháy đen, những tượng đất ấy mà, nơi này, chỗ Minh đang làm người, giòng giống chàng lần lượt tìm mọi lý do để chia lìa phân bội nhau; người dù còn sống cũng khép chặt dần dà trái tim nghi ngờ; chắc rằng vạn vật đã theo một nguyên lý vận hành tự nhiên, lặng lẽ làm lại đời sống trong suốt mùa Xuân nhưng Minh là người, chàng không còn một sắp đặt nào cho đời sống; đã từ lâu, ta như con phù du, quay tít đến khi rã rời; ta như một hoang thai; không tự tìm cho mình một thân thể khác; và tư tưởng nữa, chúng nó không theo một chiều, chúng nó đối nghịch, thời ngược nhau, thành bảo lặc trùng trùng, bật tung những gì đã ngày ngày có sẵn; những cái mới không nằm trong đầu óc, nó được xét lại, tái xét lại, xóa đi, đổi mới rồi xóa đi. Hằng ngày Minh hết ngồi trên bờ sông lại lặng lẽ trở về, đi qua bãi chợ, dừng trước nhà máy xay, hay nằm tè cồng trong phòng, nghe thời gian trôi đi, bỏ lại quanh đời chàng những đắng cay; trống vắng và lẻ loi, chàng trở thành một tung tích bí mật; đứt liên lạc với bà con thân thuộc; hơn một tháng nay chàng dẫn mình vào một thế giới khác, sống với một gia đình khác; họ đòi hỏi sự có mặt chàng vì họ quá cô đơn, và ngược lại chàng cũng thế.

Khuyến cũng ngày ngày qua bên kia sông chờ lúa cho nhà máy xay, máy làm việc với năng suất kém hơn, lúa bị quân du kích chặn đường tịch thu ngay trong các vùng quê, một số nhân công về ăn Tết không trở lại, bị bắt vào đồng lầy, chết dọc đường, hay lên Saigon tham dự và những trận đánh ngay trong đường phố. Thỉnh thoảng,

Khuyến cho xuống máy chạy một vòng về hướng ngã Bảy thăm tin tức. Bà mẹ Khuyến đi dò hỏi đường về Miền Tây cho Minh, nhưng Khuyến cũng như bà Mẹ chưa bao giờ tuyệt vọng như bây giờ. Ngày qua ngày, Minh phải làm việc với mọi người. Hôm nọ chàng đi dựng giúp một ngôi nhà, Ngôi nhà bị cháy vào dịp Tết. Chàng đắp lại cái nền đất. Trồng một hàng cây quanh chợ. Đi theo đám con chiến xây ngôi nhà thờ. Lượm nhặt hình hài Chúa công queo từ tro tàn lên. Ra ruộng đồng tháo nước bắt cá. Anh là một hình nhân của thứ hoạt cảnh tái tạo. Mọi người xây dựng lại những gì liên hệ đến sự sống, sau cơn điêu tàn. Nhưng cái không khí của hoạt cảnh này nhuộm một vẻ gì đặc biệt. Nó không phải không khí sau một cuộc cách mạng đậm máu, mọi người chấp nhận những đồ vô hữu ích, những triết hạ cần thiết. Nó càng không giống bộ mặt sau một cuộc kháng chiến hay một

hứa hẹn với ai giờ ngưng nghỉ. Hạnh phúc chưa bao giờ tới khi còn đầy mù quáng giữa đời bên. Nhiều lúc Minh cảm thấy vui vẻ khi làm xong một công việc cho kẻ khác, nhưng cái vui đó chóng tàn; sự giúp đỡ của anh quá nhỏ đối với công việc tàn phá của hai lực lượng đối nghịch, Minh thấy một sự gì đau đớn. Những khi đó hình ảnh vợ con anh trở về: «những giải mây thật mờ nhạt trên một triển núi lạnh lẽo, mây cứ dần tan, và triển núi triền trườn còn lại một màu xám ngắt».

Một hôm Khuyến từ Ngã Bảy trở về nói với Minh; «anh Minh à, một vài chiếc tam bản đã lọt được Ngã Bảy, bọn họ lên Tà Quít an toàn lắm. Anh muốn đi đường sông không? Anh Minh đường bộ chắc còn lâu lắm mới khai thông được». — «Anh muốn đi bất cứ bằng đường gì, miễn sao anh được thấy ngôi nhà của anh dưới Bạc Liêu.» Minh thấy buồn người, Khuyến cũng

TRƯỜNG GIANG



«Bến Hồng ai giục nhau qua»

BÙI GIANG

truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

cuộc trường chinh thành công. Không phải là hoạt cảnh tào bạo của đám dân Âu châu sau ngày thế giới trưng tranh dai dẳng. Không là ngày về trùng tu trên mảnh đất bỏ hoang hai ngàn năm xưa của đám người Do thái phản giáo Không. Không. Đây không có cái rạt rào của cách mạng, không có cái mệnh mạng thừa sức được kẻ trên, ở đây mọi người cúi người một mối. Khuôn mặt họ quá âm u, bị mặt chịu đựng những tàn phá phi lý. Họ đắp lại con đường, xây lại cây cầu, dựng ngôi nhà, làm cái chợ, vun quén khu nhà thờ, họ làm, và chỉ biết làm như thế, không bao giờ đại đột tin rằng những thứ đó thuộc về thế giới hạnh phúc của họ. Bởi một mai một chiều nhà thờ lại bốc cháy, con đường được đào lên trong đêm bãi chợ dùng để trưng bày xác chết, ngôi nhà dùng để thả bom, ruộng đồng bỏ hoang hằng năm. Cuộc chiến chưa

buồn. Nơi đây đã trở thành thân thiết bất ngờ đối với Minh; Minh là niềm vui trong những ngày qua của Khuyến, Bây giờ đến lúc đứa trẻ thiếu tình thương và gã đàn ông cô đơn từ biệt nhau. Khuyến nói: «anh ở lại trên này với em, để mẹ em vui anh đi rồi căn nhà này trở nên lạnh lẽo, sự buồn thảm không biết đâu mà lường.» — «Lâu quá rồi, Minh nói, anh phải đi, nơi đây quá nhiều kỷ niệm, anh cảm ơn mẹ em và em, anh phải đi.» Trong trí tưởng Minh những chiếc tam bản trôi bèo bồng về phía ngã Bảy thanh thản, sau đó xuống cập vào một miền đồng lầy hoang vắng, bọn họ sẽ tìm cách trở lại đường cái quan, trước khi đến Sóc Trăng. Chuyện nghe như hoang đường lắm, trong một thế giới đã có những lừa dối, mọi mẫu nhiệm đã đồng hóa trần trường.

Minh quyết định lên đường. Suốt

budii chiều hôm đó Khuyến lo chưa lại cái máy đuôi tôm, «đề ngày mai anh Minh lên đường cho may mắn». Bà Mẹ đi tìm thức ăn, món nhậu, mời một vài người quen thuộc đến chung bữa, «đề con trai tôi nó vui vẻ trước ngày lên đường; biết đâu lại chẳng bao giờ gặp nhau; con sinh ra từ da thịt đã mất tích, con khác giọng máu, gặp tình cờ trong chiều hôm, nay lại ra đi; phía nào cũng đương đầu với sự vĩnh biệt». Budii tối sau bữa cơm, rất nhiều người đến trò chuyện với Minh; «cảm ơn Minh ra sức rào lại khu vườn; xin cảm ơn anh đã giúp tôi làm lại ngôi nhà; Ba cháu cảm ơn chú đã bằng bỏ dùm cháu đêm Phụng Hiệp bị tấn công vào lúc hai giờ sáng; anh Minh à, trời đất nào đưa đây anh đến đây, sao anh không ở lại với bà con chúng tôi, anh đi đâu, có phương trời nào êm ấm đâu, anh ở lại đây». Những tiếng nói ngọt ngào như tiếng chim một buổi sáng nào. Rồi tiếng chim kia chim xuống, cơn bão nào thổi tới tan tóe buổi mai, xé rách buổi mai, nhuộm đen ánh sáng, và âm thanh kia là những lời trầm thống của loài chim xiêu lạc.

Mọi người vây quanh đây, làm huyền ảo Minh, bấy chim riu rít với thân cây khô khan, nơi một thiên đường hoang vắng. Mọi người nhìn ngắm Minh như nhìn ngắm lần chót kẻ sắp chết trên định mệnh. Ngày mai tôi đi, đường sông còn nhiều bất trắc. Tôi từng sống qua những cơn dầm máu. Và mọi người trước mặt đây là cũng qua từng cơn dầm máu, mang trong người thương tích, bệnh tật, cô đơn cùng chờ đợi, đây là những điều kiện cần có để khôn lớn. Mọi người đã qua cơn dầm máu, nên mỗi người có quyền hỏi tuồng thăm kịch đã qua, dầm mình trong đêm đen cùng tiếng thét, tiếng kêu, tiếng van lơn thân thánh. Mỗi ngày lưu lại trên giải đất này là mỗi ngày chứng kiến thêm cảnh tượng sa lầy. Mỗi thời khắc lướt qua đời người là mỗi giọt ác xit nhỏ lên. Có kẻ đã kêu gọi cuộc trùng tu, nhưng bao giờ chúng ta trùng tu được cái nghĩa địa vi đại này. Nhưng ngày tháng đi rong chơi trên đời Minh làm được gì: thật là vô nghĩa; y như một lão già ở miền ốc đảo xa xăm, hẳn ta budii sớm mờ cánh cửa đây cát bụi, nhìn ra sa mạc tun hút bao quanh, suốt một đời hẳn không hề đi hết sa mạc, không hề biết gì trong sa mạc, dù hẳn phải chết cô quạnh một mai giữa lòng sa mạc; Minh cũng thế, ý nghĩa cuộc sống chính là niềm hoang man kinh hãi của lão già trước cái sa mạc lạ lùng bí mật.

Nửa đêm hôm đó, khi mọi người đã ra về, Minh nằm một mình trong phòng, lặng ngắm cái bóng đen của mình co quắp trên bờ tường; tường màu xám những vết đạn lam nham; một con muỗi chết khô cái xác còn in trên đó; bức tường, đời

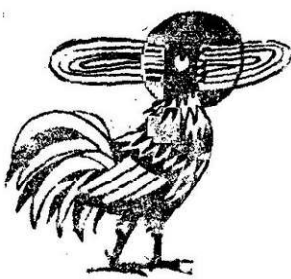
chàng cũng khô khan trên nỗi sợ hãi vô nghĩa, gần lồng lẻo trên cái mắc thời gian như con muỗi trên bờ tường kia. Bốn bề đêm xuân lạnh lẽo; tiếng gió hú lao lao ngoài đồng cỏ; thế nào là một đêm đúng nghĩa đêm xuân; ba mươi bốn năm trên đời chàng chưa hề nhận diện một đêm đúng nghĩa đêm Xuân thật đa ai cháy hầy còn khét; chàng có người trong chân; có tiếng chó sủa phía cổng xóm; bọn người nào trở về đó; Minh nhắm mắt; tôi không đợi ai trở về; hãy rời xa tôi cho tôi dứt khoát những ám ảnh thể lương; tiếng gió lại thổi rúc ngoài đồng cỏ; có tiếng mấy chiếc giường tam bản. Đêm.

Rung rung sáng, Bà Mẹ đã thức dậy nấu bữa ăn sáng. Khuôn mặt già nua (không ai già nua vì tuổi tác, chỉ vì chờ đợi) của bà được nhuộm hồng bởi ánh lửa. Bà nhớ đứa con trai mất tích trước đó mấy năm: tính tình, dáng đi, khuôn mặt mái tóc; đứa con trai thay đổi hình hài từ khi lọt lòng cho đến lúc mất tích; Bà nhớ hết, hình ảnh lập lờ trong trí tưởng; rõ ràng rồi trở nên mờ ảo, hòa nhập với một hình bóng khác cũng quen hơi thuộc tiếng với Bà: người chồng. Bà người đã có lần dắt diu nhau đi từ vùng này tới vùng khác, cuối cùng họ mới định cư tại đây. Bấy giờ chu quanh bà chẳng còn gì, chồng đã chết, con không tin tức. Đến một lúc Khuyến cũng không thể ở nhà với Bà nữa, Khuyến sẽ đi lính, bất cứ bên nào chấp được nó. Nó chiến đấu khi nào được tình cờ súng trao tới tay. Lý tưởng đến sau sự chết. Hoặc là hoàn cảnh tạo nên lý tưởng, nếu có. Người lính trong đồn phải chết cho đồn. Người trong đồn lấy phải chết cho đồn lây. Tất cả chỉ những thanh niên mang tên Việt Nam. Nếu thắng bé trong đồn lấy được nhất về ném trong đồn lũy, trao súng Mỹ cho nó, nó sẽ chiến đấu và chết cho công việc bảo vệ một hoàn cảnh đã có. Phía nào, Bà Mẹ cũng chỉ là một người đàn bà, những chồng con lần lượt chết đi, bỏ lại đây những hình ảnh cùng nhang khói, bỏ lại đây những năm mộ hoặc những kỷ niệm như ám ảnh vây quanh; Bất cứ người đàn bà nào cũng phải biết chấp nhận một tình trạng thể lương như thế.

Ánh sáng hồng đã lan trên sông, thời vào khu vườn, sương tan, làng Phụng Hiệp thức giấc trong tịch mịch, Bà mẹ đã làm cơm xong. Minh và Khuyến ra ngoài sông nhìn mông quạnh rồi trở vào dùng bữa ăn sáng. Một toán lính đi kích đêm lạng lẽ trở về. Cái trắng non còn nằm vắt vèo ở phía cánh đồng hoang. Khuyến nói: «Lát nữa em chờ anh về phía Ngã Bảy. Nếu không thấy người ta treo cờ hai bên sông, không nghe súng nổ em sẽ cho xuồng chạy thẳng ra hướng biển, sau đó quẹo trở về hướng Tà Quít. Chừng xế trưa anh tới đường quốc lộ về Sóc Trăng. Giấy tờ, thẻ căn cước, những gì thuộc về linh anh cất giấu cho kỹ». «Có khi nào anh em mình lạc vào đồng lầy không?» «Không chắc, lạc xuống địa ngục nữa là khác, nếu phải gặp mấy ông».

(CÒN NỮA)

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

DỪNG Ở TRÊN LẦU

Một cặp vợ chồng mới cưới thuê một căn phòng khách sạn hạng sang nhất thủ đô để hưởng thú tân hôn. Đêm tân hôn trôi qua. Sáng sớm hôm sau một cô bạn thân của cô dâu gọi điện thoại tới chúc mừng. Cô bạn này chưa chồng, chưa biết thú tân hôn ra sao, nên sau vài câu xã giao bên hỏi đêm qua cô dâu có dễ chịu, thoải mái không?

Cô dâu thờ dàu trả lời:

— Một muốn chết mày ơi! Suốt từ chập tối tới sáng hết lên lại xuống, lên lại xuống, vào rồi ra, vào, ra! Bực mình muốn chết được!

Rồi hạ thấp giọng cô dâu nói thêm:

— Đến lượt mày lấy chồng có thuê khách sạn trong đêm tân hôn, tao khuyến mày đừng bao giờ nên lấy buồng ở trên lầu gần thang máy nhé!

CON KIẾN TÀI BA

Một tù nhân bị kết án bốn mươi năm khổ sai. Khi mãn hạn tù ông đã trở thành một ông già tóc hoa râm. Điều an ủi nhất của ông là trong thời gian dài ở trong tù, ông đã dạy được một con kiến vàng hát xiếc. Ông huýt một tiếng sáo, con kiến quay sang trái, huýt một tiếng khác nó quay sang phải. Theo tay ra hiệu của chủ, con kiến nhảy về phía trước hoặc lùi về phía sau.

Ra khỏi nhà tù, không có một thân nhân nào chờ đón. Ông già cô đơn chỉ có độc nhất con kiến làm bầu bạn. Ông bước vào một quán nước, gọi một chai la ve. Ông nhẹ nhàng đặt con kiến xuống bàn rồi vẫy người chủ quán lại gần chỉ con kiến, nói:

— Coi này...

Người chủ quán lễ phép xin lỗi khách và dùng ngón tay giết chết con kiến vì tưởng ông khách chê bàn dơ.

MỜI CÓ BA NGÀY

HAI Cô gái cùng mới lấy chồng gặp nhau, Một cô hỏi bạn:

— Đây, chồng mày lúc ngủ có tạt ngay to hay không?

Cô bạn trả lời:

— Làm sao tao biết được, chúng tao lấy nhau mới có ba ngày.

ĐỊNH LUẬT MỚI

HAI người bạn nhậu nói chuyện với nhau:

— Đây, tôi mới khám phá ra một định luật mới về vật lý.

— Thật hả? Định luật gì vậy?

— Nghe đây! Sau bao lần kinh nghiệm bản thân tôi đã đi tới nhận xét rằng mình ngồi xuống sau khi đứng uống rượu vẫn dễ dàng hơn là đứng dậy sau khi ngồi uống rượu.

KHÔNG ĐI ĐAU CẢ

Một tu sĩ sau khi thuyết giảng rất hùng hồn về những hình phạt rừng rợn ở địa ngục, bên hỏi các tín đồ.

— Ở đây, những ai muốn phạm tội để sa địa ngục hãy dơ tay lên: Không có ai dơ tay cả. Nhà tu hành hỏi tiếp:

— Vậy những ai muốn lên thượng giới hãy dơ tay.

Trừ một thanh niên ở cuối phòng, ngồi bên cạnh một thiếu nữ xinh đẹp tất cả mọi người đều dơ tay. Nhà tu hành nhận thấy ngay điều đó nên tiến tới gần thanh niên hỏi gay gắt:

— Con có nghe ta hỏi không? Con muốn lên thượng giới hay hóa ngục?

— Dạ thưa con không muốn đi đâu cả. Con thấy ở đây dễ chịu lắm rồi ạ!

YÊU VÀ THÍCH

KHI được yêu cầu từ phân biệt sự khác biệt về nghĩa của hai động từ yêu và thích, một nữ giáo sư đã trả lời như sau:

— Nếu tôi thích, tôi để tự nhiên không phản đối. Nhưng nếu tôi yêu tôi sẽ giúp đỡ thêm.

Khởi Hành

TUẦN BÁO HỌC VĂN NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/BTTTT
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225.221 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÍ • N
HY VÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THÔNG
• DƯƠNG TRƯ LA •

VỀ
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUYNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

TRONG rừng sách vô được xuất bản vô số những ngày gần đây, đa diện về đường hướng sáng tác, độc lập về văn nghệ — nhưng chỉ quy tụ trong một vài nhà xuất bản có thực lực hiện nay như Lá Bối, An Tiêm, Trinh Bầy, Kỳ Nguyên — trong cái phong phú ấy ta có thể rút ra những điển hình để tiến tới một tổng kết rằng Văn Chương tươi mát đã đi vào thời đại. Nghệ thuật đen của đêm khuya đã thấp thoáng ước mơ tìm về ánh lửa hạnh phúc đơn sơ. Không khí vô chính phủ trong nỗi loạn ngôn ngữ thi ca đã tạm thời hé mở cho từng cơn gió buốt lạnh nhưng đậm đà thi tính thổi qua từng trang giấy. Hư vô chủ nghĩa qua các nhân vật đi tìm cái chết bất ngờ không lý do đã tạm thời nhường chỗ cho sự tái xuất hiện của những nhân vật bám níu vào cuộc đời, biểu lộ trong những người mang mộng ước chưa thành trong *Bếp lửa*. (Thanh Tâm Tuyền) Người khác khởi đi từ *Tháng giêng có non* đến *Căn nhà vùng nước mặn*, bây giờ Mai Thảo cho xuất bản *Chuyến tàu trên sông Hồng*. Văn chương Mai Thảo vẫn là những tầng màu huy hoàng đổ xuống khung vải, những hình ảnh rực rỡ lướt đi liên tục, những đợt ngọt dừng lại của mạch văn. *Hồi tưởng lại một buổi sáng nhợt nhạt, con tàu ghé bến Hà Nội rồi. Phố phường chấp chành, đưa nhỏ hàng hoàng đi lên. Và con sông Hồng và tiếng còi và chuyến tàu bỏ lại sau lưng càng tuổi nhỏ*. Đó là tất cả ý nghĩa của một tác phẩm gồm toàn những truyện ngắn mơ ước tìm lại cái tuổi thơ xa vời trong trí nhớ. Cái bền tĩnh là có trụ xi măng ướt sương buổi sáng ra đi, ngọn đèn le lói trong quán lá thấp, hồi còi rền rĩ trên sông Hồng, tất cả là những đồ vật thân cận của tuổi thơ đã đi theo trong tâm trí suốt cuộc hành trình của một đời người, cho đến mấy chục năm mới được giải phóng mà đầu thai vào ngôn ngữ văn chương. Nhà phê bình Huỳnh Phan Anh gọi Mai Thảo thuộc nhóm các nhà văn đắm chìm về việc viết văn. Có lẽ ông muốn yểm trợ chủ trương văn chương cho văn chương của Mai Thảo bằng lời phê bình cơ cấu của Roland Barthes, nhà phê bình văn học chủ trương đi tìm sự tương quan hình thức tác phẩm thay vì nội dung theo phê bình cổ điển. Nhưng đắm chìm với văn chương để làm gì, chẳng phải là đi tìm một tương quan đẹp của từ ngữ phối hợp hay sao? Nói rõ hơn, Mai Thảo không muốn hình dung lại tuổi thơ đẹp để trong sự cô độc của trí tưởng tượng một cá nhân, ông muốn tuổi thơ đẹp tươi mát ấy hóa thân vào ngôn ngữ văn chương. Tác giả đã cho ta cùng hưởng thiên đường kỷ ức của ông, tác giả đã thành công trong cách phối hợp từ ngữ làm bật ra không khí tươi đẹp ấy, nên không thể nói đắm chìm với nghệ thuật văn để đưa tới sự

trống rỗng, hoàn toàn hư vô, chỉ có chữ với chữ mà thôi. Một nhà văn khác cũng đưa ta trở về với thiên đường kỷ ức là Nguyễn thị Hoàng (Trong Tuyển tập *Tuổi thơ I* của nhà xuất bản Văn Uyển). Bà đã bắt đầu rời bỏ văn nghệ hiện sinh (dấn mình vào cảm giác để mê của tình dục) trong tác phẩm *Vòng tay học trò*, và rời bỏ văn nghệ thời trang. Cũng như Marcel Proust nương nhờ hương vị của chiếc bánh nhúng vào tách trà mà tìm lại khoảng thời giờ đã mất, Nguyễn thị Hoàng nhờ vào vị ngọt của quả khế vàng mà lần bước trở về cây trái vườn xưa. Nhà văn mô tả trái khế thật tỉ mỉ từ làn da mọng nước đến những

cho nên Văn Chương thuần túy đang trên đà thăng thế.

Một nhà văn chuyên mô tả đời sống người dân miền sông nước như Sơn Nam cũng phải đồng ý là văn chương nghệ thuật không thể là một thực tế hiện thực lố lồ, vì như thế công trình nghệ thuật sẽ trở lại tình trạng thô sơ của đất đá chưa đãi lọc bằng trí tuệ của nhà văn; như trong tác phẩm *Người Việt Có dân tộc tính không* ở trang 56 ông đã viết: "Nghệ thuật vốn là sự gọt giũa do con người tạo nên với mục đích làm chủ lấy mình, cải biến thiên nhiên, giờ đây nó trở lại tình trạng thiên nhiên như cục đá viên sỏi mất hẳn ý nghĩa!" (Ý ông chỉ trích những tay làm quảng cáo dùng thơ văn để mời mọc ta đến

một luồng gió mát vào không khí ngột ngạt của sinh hoạt văn nghệ mấy lúc gần đây, mở ra một lối thoát về phía chân trời xanh lơ đối lập với quang đờng mông quạnh xác xơ của văn chương hiện thực không hợp thời, chẳng hạn Duyên Anh lang thang vào khu rừng cổ tích của tuổi ngọc, Đoàn quốc Sĩ rời bỏ những đề tài thời đại bên kia Vi tuyến mà múa hát cùng đàn trẻ những ca dao như đồng, ca khúc *"Ngắm ngời"* thơ mộng của Phạm Duy thay thế cho những than thở chiến bại của Trịnh Công Sơn.

Trong khi những nhà văn lớn đã lần lượt vượt qua thời kỳ màu xám của văn chương như Thanh Tâm Tuyền, hoặc màu đỏ ngạt lửa đấu tranh như Võ Phiến, hoặc màu đen bệnh hoạn như Nguyễn thị Hoàng thì các nhà văn nhỏ hơn lại tiếp tục thừa hưởng những cái thừa thái cậu bà. Họ tiếp tục làm văn chương nỗi loạn siêu hình của hư vô chủ nghĩa. Họ tiếp tục làm đáng văn nghệ hiện sinh với vấn đề dục tính.

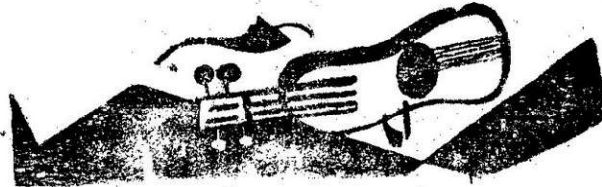
Ngoài những dòng văn nghệ đáng chán này, ta cũng phải kể thêm những dòng Văn nghệ tỏ ra yếu ớt bên cạnh vẻ đồ sộ của khuynh hướng văn chương, thuần túy. Đó là nền văn chương dần dần không tìm ra đầu thần tượng mới đánh phục hồi những Nam Cao, Vũ trọng Phụng, Bùi Hiền...

Và sau cùng phải kể thêm dòng văn nghệ lãng mạn suốt mười lăm năm, (2)

Chúng ta tự hỏi tại sao Văn chương tươi mát đang bành trướng trông thấy rất rõ ràng hiện nay? Các nhà văn thuộc khuynh hướng đáng kể nhất này đang có một ảnh hưởng rất lớn. Các nhà xuất bản đều nương nhờ tên tuổi của họ để phát triển cơ sở và gây cảm tình trong quần chúng độc giả. Họ không thuộc đoàn thể nào, họ là những nhà văn độc lập chỉ bận rộn làm văn chương để hoàn thành những tác phẩm văn chương. Đôi khi họ cũng đá động những vấn đề xã hội hay tôn giáo hay thời cuộc trong tác phẩm, nhưng đó chỉ là cái phụ thuộc trong sự nghiệp văn chương của những con người chỉ muốn dẫn mình vào những tương quan của vũ trụ ngôn ngữ, tương quan của ngôn ngữ chứ không phải huyền nhiệm của vô ngôn. Văn chương tươi mát của văn nghệ thuần túy bành trướng trong một thời đại nhiều nhurong chắc hẳn phải có lý do sâu xa.

VĂN CHƯƠNG TƯƠI MÁT

ĐÃ ĐI VÀO THỜI ĐẠI



trần văn nam

khí cao gồ, đó là nguyên động lực làm Nguyễn thị Hoàng trở về với giấc ngủ bé thơ, nhớ tiếc mảnh đất thần tiên của trí nhớ sấm uất những cây ăn trái, tung bưng yến tiệc của lũ chim muông, thấp thoáng trong vườn hình dáng vô tư của thời trẻ dại. Một nhà văn lớn khác, Võ Phiến cũng đã từ bỏ thời kỳ tiền văn chương của tác phẩm *Người tù* nặng nề dấu vết thời đại và chính trị, dồn nỗ lực vào thời kỳ văn chương thuần túy mà cao điểm là tác phẩm *Thương hoài ngàn năm* và *Phù thế*. Những đề tài như *đêm xuân trăng sáng, kể chuyện trong đêm*, đã biểu lộ tinh chất và nguồn rung cảm mỹ thuật của nhà văn sau những băn khoăn thời cuộc, những lo toan chính trị. Chất thuần túy văn chương thăng thế trong tâm hồn của nhà văn. Trên bàn cân đo lường loại văn chương nào quan trọng, sức nặng của thời đại chính trị xã hội trên đĩa cân đã trở nên quá nhẹ đối với với đĩa cân bên kia tràn ngập cái không khí mùa xuân và ánh trắng vô trọng lượng. Cũng như Huỳnh Phan Anh, nhà phê bình Nguyễn Nhật Duật lại dùng Văn chương cơ cấu để yểm trợ cho tác phẩm văn chương của Võ Phiến (Bài đọc Phù Thế trong tuần báo Khởi Hành số 33, 1969). Chưa biết lời yểm trợ của hai nhà phê bình này có xác đáng hay không, nhưng khuynh hướng phê bình của hai ông đã cho ta thấy tất cả các nhà văn cũng như phê bình gia hiện nay đều bận rộn với chính vấn đề văn chương, theo nghĩa văn chương là kết quả của sự phối hợp từ ngữ. Hai khuôn mặt phê bình này làm rạng rỡ

khách sạn ngoài biển như: *Dừng chân đứng lại trời non nước — Một mảnh tình riêng ta với ta* (1)

Vấn đề thực tế bị bác bỏ một lần nữa qua chiều hướng sáng tác của nhà thơ Viên Linh. Khi mà nhà văn Thế Nguyên của tạp chí *Đất Nước* ca tụng giá trị thực tế của sự truyền thông bằng vệ tinh nhân tạo, nhà thơ Viên Linh của tuần báo *Khởi Hành* (Số đặc biệt: *Một Vòng trăng khắc*) tuyên bố từ nay thi ca xin rút chân ra khỏi thiên thể này khi khoa học đã đặt chân xuống nguyệt cầu, làm lộ liễu hành tinh ước mơ của nhân loại. Trong ngày nguyệt tận của vũ trụ, nhà thơ đi tìm một vùng trăng khác để đáp lại khát vọng tuyệt đối, của thi nhân, tương đương với khát vọng một nghệ thuật mới thay thế cho những giá trị thi ca không còn thuộc kỷ nguyên này nữa.

Còn vô số các nhà văn nhà thơ thời

(1) Nói như thế không phải nhà văn suốt ngày chỉ ca hát vu vơ, nhà văn chỉ rời thực tế khi làm văn chương. Còn như khi phải lo toan cho dân tộc, nhà văn Sơn Nam tỏ ra thực tế hơn nhiều người từ lâu tin vào huyền thoại dân tộc tính ở trong những con số, những bản thống kê, những sách vở của người ngoại quốc hay của những học giả chỉ quanh quẩn nơi thành phố lớn. Nhà văn Sơn Nam đi tìm dấu vết dân tộc ngay trong đời sống chất phác của dân quê miền sông rạch bùn lầy, phát giác sức mạnh sinh tồn của dân Việt trong cách định cư và khai thác nông nghiệp trên vùng ngập lụt sinh lây của nơi tràm thù, khai khẩn đất đai mà không đụng chạm quyền lợi của người Khơ me vì đã nhường cho họ canh tác trên những miền đất cao. Nhà văn Sơn Nam mơ ước tìm ra dân tộc tính qua các dụng cụ nông nghiệp của ta như cây phăng cắt cỏ thay thế cho sự cày bừa ở miền ruộng ngập nước, như cái gùi nóp để càn để nấu cơm được biến cải ra sao cho thích hợp với thời kỳ di khai hoang ở miền Hậu giang.

(2) Trường hợp Nguyễn Sa lại khác vì nhà thơ này đã thích nghi với thời đại bằng cách đem màu hồng của tình ái thay thế cho cái sầu yêu đương của văn chương tiền chiến, nhưng nhà thơ Nguyễn sa có khuyết điểm là làm thơ đầy những vẻ vuốt dỏ dành nên có nhà phê bình gọi là một thứ kẹo mút của thi ca, tuy nhiên những câu thơ thuần túy văn chương như *"Dòng sông Seine đang mặc áo sương mù"* để có lúc *"Khoe là vàng lộng lẫy lối đi xưa"* đã phục hồi lại những giá trị không thể phủ nhận.



GIỮA tòa soạn VÀ bạn đọc

NGUYỄN UYÊN THƯỢNG (BMT).— Có đi trong mục Sách Báo Mới kỳ này. Viết khổ cực là chuyện đã đành, làm sao được khi không thể bỏ.

TRẦN HOÀI THU.— Cảm ơn. Bài thơ đang đọc.

NGUYỄN NGŨ (Biao).— Muốn đổi tên thì đổi tên, ăn thua gì. Chỉ sợ đổi ít lâu rồi lại dùng trở lại mà thôi. Khi đăng sẽ có.

LÊ PHIÊN VƯƠNG (QN).— Bài đang đọc. Đợi trong một thời gian sẽ có tin rõ rệt. Mấy kỳ trước có đăng thơ, thấy không.

TÂM ĐÔNG PHƯƠNG.— Bài thơ tự do không đăng được. Hai bài 6-8, còn đọc nữa, sẽ có quyết định sau.

NGUYỄN HỮU (Cao Lãnh).— Hân là đã thấy Xuân KH rồi. Ăn Tết mặt trận làm sao khá hơn được. Như thế cũng được rồi. Đợi ngày anh ghé Saigon như đã nói trong thư.

LÊ NGÃ LÊ (ĐN).— Kỳ này đã cho sắp chữ một bài thơ của bạn mà cuối cùng vì lý do kỹ thuật, phải gác

lại tới số sau. Đã nhận thêm.

PHẠM V BÌNH.— Đã nhận được bài thơ của TN. Bài thơ được lắm. **TRẦN KIM SONG NHỊ.**— Đã đọc một lần bài thơ «SMLT» của anh. Có thể sẽ đăng.

NGUYỄN THÁI NGÃ (Cai Lậy).— Đang đọc cái truyện ngắn. Chưa có quyết định về cái đoản văn.

NG BẮC SƠN (PT).— Cũng đồng ý là thơ bây giờ khá cả. Vượt hẳn hồi Nghệ Thuật nhiều. Thơ đang lớn. Sẽ đưa đề nghị tới anh Lê Huy Oanh. 20 ngàn đủ để in một tập thơ vừa phải. Viết cho tác anh Võ Phiến, Nguyễn Hữu Hiệu, cô Tần Vy, cứ gửi về tòa soạn, sẽ chuyển hộ. Tôi không biết địa chỉ người sau. Không làm được thơ nữa thì nên đếm tiền là phải. Những bài thơ mới không thấy hay.

TRẦN MỘNG THỂ NHÂN.— Cảm ơn bài biên khảo của bạn, rất tiếc không thể đăng.

CA HÁT (Đà Nẵng) Cảm ơn lá thư của anh. Thơ anh sẽ liệu đăng. Làm sao mà đăng kịp n gay trong số tới được?

NHU HẠ— Dường như bạn đã gửi bài nhiều lần, mỗi lần ký một cái tên khác thì phải?

NGUYỄN BẮC SƠN (PT)— Đã chuyển thư cho người gửi.

NGUYỄN TƯỜNG VÂN (Đà Lạt).— Đã chuyển cái sinh hoạt của anh cho anh Dương Trữ La, người phụ trách, Bài thơ anh đang đọc.

HOÀI THI (QN).— Bạn sẽ thấy không có gì đáng ngại cả. Viết được gì gửi về cho KH. Trong mấy bài thơ của bạn, riêng bài Tà Áo Tím không đăng được, còn những bài kia đang đọc. Cứ nên gửi tiếp.

LƯU HUỖNH TRUYỀN.— Đã nhận được. Sẽ có thư riêng.

PHAN VIỆT THÙY (Tuy Hòa).— Đã nhận được số báo do bạn gửi tặng. Sẽ giới thiệu trong một số tới. Nhưng chắc là gửi cho KH đọc thì đúng hơn?

NGUYỄN TRIỀU LINH.— Bài thơ của bạn không đăng được. Bạn có thể gửi thêm cho những bài khác.

NHÂN TIN

THẢO Pleiku.— Cần, liên lạc, cụ thể việc rất cần, chắc đã biết. Thư gửi qua địa chỉ Hiền ở Gia đình nhờ chuyển lại Ng Ngũ.

ĐẶNG ĐÌNH TÔNG (Đà Lạt).— Bỏn báo chủ nhiệm đã lên trên đó. Riêng anh, sau Tết, không có tin tức gì cả?

CAO THOẠI CHÂU (Pleiku).— Không phải cứ lấy vợ là không làm thơ được nữa. Nên gửi thơ về để anh em mừng.

NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG.— Rất mong nhận được tin tức của anh. Tôi hằng chờ bài của anh. Có đọc bài anh viết về Thơ Ngô Kha trong một Tập chí mà quên tên rồi. Hy vọng nhận được tin sớm.

HUỖNH VI LÂM, ĐOÀN VIỆT HÙNG, MAI KHÊ.— Cho biết tin gấp. Thư về địa chỉ: Phạm Văn Nhân 129 Hải Thượng Lãn ông Phan thiết (chuyên Hoàng).

BÀI KHÔNG ĐĂNG

Ng th Chi — Ng H H Vũ — Vũ Th L T — Dương Ngọc — Ng Trần

BÀI ĐANG ĐỌC

Trình Khắc Chân — Ngân Thương — Võ Ngọc Thành — Thạch Nhân (Tuổi lên đường) — Thương Đài Giao (Nổi chán chương) — Vươn thế Châu (Dù ra sao).

Đã phát hành:

MỘT CHỖ CHUNG

SỐ 2

Với sự góp mặt: Nguyễn phú Yên. Nguyễn văn Phụng. Nguyễn nguyên Phương — Lê nhược Thủy — Nguyễn Anh, Jean Wugner — Thái ngọc San — Trần cao Bằng — Kinh dương Vương — Nguyễn thị Bích Thủy — Karl Von Clausewitz — A. Tchekov — René Crayssac — Trần Đình Sơn Cước — Cao nguyên Vũ, Tôn thất Bút — Trần ngọc Tâm.

Chủ trương biên tập:

Nguyễn văn Phụng

Thư ký Tòa soạn: Lê nhược Thủy

Tòa soạn tạm thời

Hộp thư số 3 Huế

TỔNG LIÊN ĐOÀN CÔNG NÔNG VIỆT NAM LIÊN ĐOÀN CÔNG NHÂN KIẾN TRÚC VIỆT NAM

TRỤ SỞ TRUNG ƯƠNG: 197, LÝ THÁI TỎ — SAIGON

VỚI MỤC ĐÍCH GIÚP ĐỖ CÔNG NHÂN NGÀNH KIẾN TRÚC

NHẬN LÃNH VÀ ĐẢM TRÁCH CÁC DỊCH VỤ:

— XÂY CẤT NHÀ PHỐ — CAO ỐC — BIỆT THỰ — ĐỒ ÁN
KIẾN TRÚC — TRANG TRÍ — SƠN PHẾT — NƯỚC VÔI

— CUNG CẤP VẬT LIỆU — SỬA CHỮA CÁC NGÀNH VỀ ĐIỆN
NƯỚC — MỘC — SẮT — MÁY LẠNH V.V...

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM — THỰC HÀNH NHANH CHÓNG — GIÁ CẢ HẠ

VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC

197, LÝ THÁI TỎ SAIGON: Điện Thoại: 50.345 — 58, NGUYỄN VĂN TRĂNG SAIGON Điện Thoại: 25.885

Thùng nước với thuốc diệt rận cho tiêu lông...

Hynos

Hynos PHOSPHATÉ

ĐOÀN BẮC NGA

BÁ ĐẠT LỮ HÀNH

«BAT - DAT TRAVEL AGENCY»

- ĐẢM NHẬN MỌI THỦ TỤC XUẤT NGOẠI
- VIỆC LÀM ĐÚNG ĐẲN VÀ MAU CHÓNG
- NHẬN VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT

59-59A, Hồng Bàng Cholon

ĐT: 36.288

TRIỀU CHÂU

Chuyên bán ESSENCE nguyên chất và các nguyên liệu hóa học.

984 Trần Hưng Đạo

Saigon

Đã phát hành

MÔI HỒNG

Truyện dài của:

VÕ HÀ ANH

Do THIÊN TỬ Xuất Bản

TÌM ĐỌC:

KHUNG RÊU

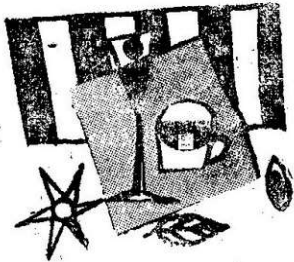
Truyện dài mới nhất của

NGUYỄN THỊ THUY VŨ

— Một hiện tượng xã hội hết sức quen thuộc. Sự suy sụp bề rạc của một gia đình thịnh mãn ở miền Nam.

KÊ SĨ XUẤT BẢN

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
*
PHỤ TRÁCH
HOÀNG NGỌC LIÊN

GIỚI THIỆU «THĂNG» SỐ MÙA XUÂN CANH TUẤT CỦA TIỂU ĐOÀN 1/10

Trong dịp Tết Nguyên Đán vừa qua, chúng tôi có nhận được một số các báo Xuân do các cơ quan, đơn vị gửi về.

Sinh Hoạt Văn Nghệ các Miền xin lần lượt giới thiệu mỗi tuần một tờ báo Xuân đã nhận được.

Đầu tiên, chúng tôi giới thiệu với quý bạn đọc, tờ Thăng, nội san sinh hoạt của Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 10 thuộc Sư đoàn 7 Bộ Binh.

1) BAN BIÊN TẬP

Chủ nhiệm danh dự **Thiếu tá HỮA YẾN KHIẾN**
Chủ nhiệm **Thiếu úy ĐOÀN QUỐC TIỆP**
Chủ bút **Chuẩn úy TRẦN MINH CẢNH**
Thư ký **Trung sĩ ĐẶNG VĂN CHỨC**
Với sự hợp tác của
trần minh cảnh — đội tốc — nhật linh
nguyễn thanh định — đồng văn quã — thiện hướng
huỳnh văn nguyên — đan phươg — thanh tâm
đỗ văn tiến — trinh tử trinh — ngọc ần
hoang sơ — lính một mười — thảo lan
nguyễn ly — táo một mười

2) HÌNH THỨC

Thăng dày 60 trang in nhiều màu trên toàn giấy trắng, phần trình bày minh họa đã tự ấn loát do CAO SĨ ĐỊNH — NGUYỄN VĂN SƠ — NGUYỄN PHÁT ĐẠT và TRẦN VĂN VĂN phụ trách.

3) NỘI DUNG

a) *Bình luận*: học hỏi tìm hiểu (con đường hòa bình) Xuân với thi nhân tiền chiến (Trần Minh Cảnh) Cân đối (Hoang Sơ).

b) *Truyện ngắn*: Tình vợ (Ngô thanh Đình) Tình sống (Đỗ văn Tiến)

c) *Phong sự*: Phong sự đầu Xuân (Đội Tốc) 5 ngày phép (Đồng văn Quã) Đường vào mặt khu Thanh Phong (Đan Phươg).

d) *Thơ*: Xuân 70 (Trần Minh Cảnh), Tim một mùa Xuân (Nhật Linh), Xuân này (Thiên Hương), Ước mong (Thanh Tâm). Đêm Xuân nguyên cầu (Trinh Tử Trinh) Có một mùa (Ngọc ần) Lính (Ngọc ần) Chờ mong (Thái Sang) Sớ táo quân (Táo Một Mười) Đêm Thanh Phong (Nguyễn Ly).

e) *Tạp bút*: Nói với người đã chết (Huỳnh văn Nguyên), Năm chó nói chuyện chó (Linh Một Mười)

g) Những trang sinh hoạt nội bộ và thư tín của tòa soạn liên lạc với bạn đọc và các chiến hữu.

4 SÁNG TÁC :

Vì số sáng tác quá nhiều, chúng tôi chỉ xin giới thiệu một hai bài của đặc can sau này.

CHỜ MONG
THÁI SANG

Tôi có người yêu là chiến binh
Non sông nặng gánh nhẹ tơ tình
Anh đi xây đắp bờ non nước
Diệt lũ hung tàn gây chiến chinh

Anh đã là người của núi sông
Hiên ngang vùng vẫy chí tang bồng
Xông pha mưa đạn nào chi sợ
Cái chết xem thường tựa mái lông

Tôi đã yêu anh với nhiệt tình
Của người cô phụ nguyện chờ tin
Anh đem chiến thắng về dân tộc
Chấm dứt điêu tàn thời chiến chinh

Tôi sẽ yêu anh đến trọn đời
Tâm hồn nguyện giữ một anh thời
Chờ anh đầu có phai hương sắc
Vẫn nở trên môi một nụ cười

Xuân sắp sang rồi anh biết không
Có người cô phụ vẫn chờ mong
Anh về tô thắm xuân dân tộc
Sẽ đón mừng anh vạn tấm lòng

CĂN NHÀ Ở ĐÓ

tiếp theo trang 9

thật buồn. Đứa con trai bước vào chiếc xe bò còn chờ hẳn ngoài con lộ trắng đá. Lão đánh xe hăm hừ, con bò nặng nề kéo chiếc xe gỗ lóc cốc. Đứa con trai ngồi thõm trong thùng xe. Hầm gỗ kính xuống chúi chúi. Lão đánh xe ngồi phía trước nói với ra sau : cậu ở trông lâu, tui cũng sợ. Đứa con trai mang kính lên, nhét khăn mu sao vào túi, hỏi lại : lão sợ gì ? Lão già rướn người về phía sau, một tay cầm roi một tay làm loa che miệng nói những lời thật nhỏ vừa đủ cho đứa con trai nghe. Đứa con trai bỗng cười lên hồ hồ nói : sợ gì. Lão đánh xe ngồi lại ngay ngắn, nhìn thẳng về phía trước, không nói thêm lời nào nữa. Con bò nhịp móng dưới đường lóc cốc, chiếc xe lăn nặng nề. Đứa con trai thêm thuốc, hầm hỏi lão đánh xe : cho xin thuốc đi lão ơi, ghiền quá. Lão ném gói thuốc ra sau, nói : nè cậu. Đứa con trai mở gói thuốc, xé một ché giấy báo vẫn thuốc hút. Hút mấy hơi thuốc, hầm nói : thuốc này đắng quá Lão ơi, thuốc này gât dữ ă. Lão đánh xe không nói gì. Lão lẳng lẳng tay cầm cây roi da quất chốc chốc vào lưng con bò. Khi chiếc xe vào thành phố thì đèn đường bật sáng. Đứa con trai đội lên chiếc mũ lưỡi trai, ngồi xuống thấp hơn trong thùng xe, chỉ còn để hở lên chiếc mũ bây giờ đã ướt đầm sương mù. Trời cao nguyên đạo này thường có sương mù buổi tối và lạnh căm căm. Đứa con trai nói với ra phía trước nên đi trên những con đường vắng, Lão hé! Lão đánh xe bập bập điều thuốc vắn to tướng, nói ừ ừ Lão biết mà. Đi hết con đường Sương Nguyệt Ánh thì Lão dừng xe lại trước một chiếc cổng gạch có cửa sắt đóng kín. Lão đánh xe nhảy thốc xuống đường lượm một hòn đá cuội gỗ vào song sắt keng keng. Hàng rào gạch có hoa leo thật dày. Phía trong hàng rào cách một khoảng sân rộng là một căn nhà gạch nhỏ gọn. Trong nhà còn leo lét ánh đèn. Đứa con trai bước xuống xe khi hai cánh cổng sắt mở hé ra đủ

một người vào. Lão đánh xe nói : tôi về, rồi lên xe đi về phía con dốc có đá lởm chởm và một bóng đèn đường thật lù.

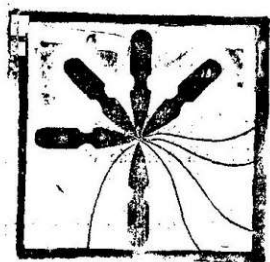
4

CON bò dậm chân mấy cái, mồm kêu khếch khếch. Chiếc xe bò lắc lư làm Lão thức dậy. Lão ngồi lên, lưng dựa vào thành xe, tay dụi dụi mắt. Ánh nắng bây giờ đã rọi chỗ chiếc xe bò của Lão. Một tia nắng xuyên qua khoảng trống của cây phía trên chiếu thẳng xuống gáy con bò. Lão già đưa chai nước lạnh lên tu một hớp rồi nhả xuống lộ. Lão đánh xe rời khỏi hàng cây dương bên đường. Chiếc xe chậm chạp lăn trên con đường đá gồ ghề dẫn xuống chợ quận. Buổi trưa các phố chợ quận thật vắng. Phố là những dãy nhà trệt. Thiếu những cây cao phố càng thêm vắng, nắng càng thêm gắt. Quận đường đối diện với nhà chợ đứng trơ vơ buồn thiu bên trong mấy lớp kẽm gai. Ở cổng vào quận đường một người lính địa phương quân cầm súng lơ là đứng dựa lưng vào nhà canh có vách bằng những vỏ đạn đại bác. Khi xe của Lão đi ngang qua, người lính gác đưa tay vẫy vẫy, nói : ông già ông già mạnh giỏi. Lão hừ hừ cho xe qua. Đi ngang quán hủ tiếu cà phê Lão cho xe đậu phía sau mấy cái xe bò khác đã đậu sẵn ở đó từ hồi nào. Những người phu xe như Lão thường gặp nhau ở cái quán nhỏ này sau giấc ngủ trưa tạm bợ tại hàng dương bên đường. Họ là những người ở vùng đồi bên kia cách xa chợ quận. Mỗi sáng tình sương họ chờ những xe rau cải, trái cây với những người bán hàng hay đi chợ. Những người phu xe này trước kia là những người thợ đập đá lành nghề. Họ dầm mình dưới nắng khê từng nhát riu vào những khối đá cứng. Cuộc đời họ tưởng đâu sẽ phải gặt gặt và những hốc đá, những cơn nắng cháy da. Nhưng một ngày nọ họ nghe nhiều tiếng nổ trên núi đá và lệnh cấm hành nghề đập đá vì lý do an ninh. Từ đó họ xoay qua nghề chở hàng mướn. Con đường họ phải đi qua hàng ngày là luôn luôn là một hiểm

họa chực chờ. Và vì chén cơm manh áo mà họ sáng nào cũng đánh đu với định mệnh, trưa nào cũng đổ giấc ngủ tạm bợ bên hàng cây dương chờ tan buổi chợ chiều. Lão bước vào quán cà phê với dáng điệu thường lệ : kéo chiếc quần đùi lên khỏi rốn, mở hàng nút trên chiếc áo bành tô màu cửrt ngựa bày ra khoảng ngực sạm nắng kẹp lép. Những đồng nghiệp của Lão đang ngồi uống rượu bàn bên kia, ở phía trong gần tấm vải màn buông ngủ. Khi thấy Lão vào họ yên lặng một chút, rồi một người mời Lão sang cùng ly : hơi sức đâu mà buồn Lão ơi, con tôi mỗi năm chết một đứa mà tôi vẫn, nhậu đều đều, có đó có quen lớn gì với Lão đâu mà Lão buồn dữ vậy hi hi. Lão già không nói lời nào, Lão uống thật nhanh ly cà phê đen, để ly xuống bàn đánh cốp, lấy ngón tay quẹt ngang miệng rồi đến quầy trả tiền đi ra khỏi quán, dáng điệu bức tức.

5

MÁY người lính nghĩa quân nhô ra khỏi bia rừng, đi về phía bãi cát. Thăng bé trưa nay không đọc cát, nó ngồi nhìn mấy bóng người lố nhố ở bia rừng, phía sau lưng nó căn nhà gạch đã khép cánh cửa sổ từ chiều hôm qua. Gió thổi làm tung lên từng luồng cát mỏng. Mấy mũi tên cát nhọn nó đã vun lên từ nhiều ngày, nay đã mất dạng, xung quanh nó bây giờ là mông mênh, vắng vẻ. Cánh cửa sổ đóng kín càng làm cho bãi cát thêm ỉu ỉu và thăng bé như đột nhiên bị rơi hăng vào một vùng cô đơn mà nó vừa mới cảm nhận. Những buổi chiều xa lắc xa lơ nào đó có người con gái đã đứng nhìn nó chơi cát hàng giờ. Nay thì khung cửa sổ đã khép và nó biết rằng sẽ không còn một tia nhìn nào quanh đây. Mấy người lính nghĩa quân vác súng mang lựu đạn đi ngang qua thăng bé, một người nhớn miệng cười với nó. Nó ngược nhìn một người con trai hai tay bị còng, áo quần tả tơi. Nó chợt thắc mắc : không biết đó có phải là người con trai đã một lần đi qua bãi cát này, đến khung cửa sổ mở rộng, rồi bỏ đi cho đến bây giờ ?



NHẬT KÝ CHUNG

20-2-70

12 GIỜ, 20-2 VŨNG TÀU

THU QUẾ 30T

(Tiếng ca nông đã về ba bên kia eo biển)

Thế là mây đang bắt đầu bước sang năm thứ 30 của cuộc đời mây. Không. Đứng ra giờ này, năm tân tỵ, mây đâu đã có mặt trên cái cõi đời này. Mẹ mây nói lại là mây sinh vào một đêm mùa hạ. Bà cũng đâu nhớ ngày tháng mấy nữa. Nhưng bây giờ vẫn còn nằm trong tháng đầu của mùa xuân. Rừng cát ở đây không cho mây thấy mùa xuân đó chứ. Vẫn chắc chắn là mùa xuân, khi đồng qua còn nắng hân từng buổi sáng dậy từ mừng mừng khi lời báo thức KS và CB qua cái micro chất ngất.

Tôi nghĩ thầm trong giờ chấp chờn đưa giấc ngủ trưa như thế. Xấp xỉ liệu trên tay rơi xuống sàn nhà ngủ tự bao giờ. Buổi sáng không trực và không giờ giảng tôi tưởng sẽ ngủ một giấc thật no say nhưng rồi ôm xấp giấy ra rừng viết một bài thơ dài nói về chiến tranh, những cái đến từ chiến tranh bao giờ vẫn còn và hơn, cần kíp hơn. Tôi nghĩ tôi viết ở đây cho đến một ngày nào đó không còn đủ sức để viết theo cái đà phát triển của chiến tranh nữa, giảng dạy về sự cứu chữa chiến tranh một nhòai mà rồi chiến tranh ngoài kia cứ mỗi ngày mỗi hung hãn. Đồng bản thảo coi lên khỏi gối đầu giường nhưng giá trị của chúng đối với hôm nay như một đồng giấy lộn tả tơi rục rã! Tuổi trẻ tôi cũng theo đó tiêu sấu qua qua năm tháng. Tôi đã đứng nói trước những người trẻ tuổi hôm nay những điều cần hi vọng — những mảnh trời im thâm tương lai, những gắng sức thoát xa cơn bi kịch, những vững tin tự đời mình đặng ấm mai sau. Bài chiều nay chắc rồi tôi cũng giảng về cái ngụ ý đó...

Nói xong 4 giờ cảm thấy mình ngất ngư cơn gió chiều đưa hơi nước từ biển vào nghe lạnh lạnh. Tự nhiên với bao nhiêu bạn bè thế này mà tôi vẫn cảm thấy chơ vơ. Con đường nào đã dẫn đưa tôi đến vùng băng tuyết? Một đời người thăm thiết vậy sao? Tôi thấy tôi bỗng dưng thương cuộc đời kỳ lạ. À, tôi đã viết những câu "bỗng dưng mình hóa nông. Ôm cuộc đời khốc nghiệt". Vô duyên quá. Lo mong khỏi chiến tranh thì bỏ mất em từ một xô xỉnh nào rồi. Nhiều lúc mình cũng rất lễ mễ đến bên nàng đó chứ. Giờ thì đã cảm cảnh chiếc dầy, thường cứng ngắt đưa ra thật một quả bong bóng mong manh! Trời yêu mến đã tuần tuột qua rồi. Chiếc ống tiềm thức lơ lửng lơ ngáo. Làm sao mình xanh lại đời mình. Thôi hãy xin viết từ hôm nay, những cái còn nằm trong hi vọng.

Tôi thung thung trên con đường ra quán cà phê "Thăng Cuội". Ngồi đây nói chuyện văn chương viết về hợp hơn những tôi đi vào những những ở quán tối tăm. Thăng Quốc nghe lớn được vài điều đem tán dương nhau, cũng khoái. Câu chuyện chúng tôi bàn nhau bao giờ cũng là "tờ báo". Tôi đã mang nặng thái hoang cái tờ báo này không biết bao lâu — một tờ tạp chí sinh hoạt xã hội văn học nghệ thuật có cái tôn chỉ đúng với danh xưng "KHAI PHÓNG" thì như chúng tôi làm sao làm sao. Thế mà anh em vẫn cứ giục hãy chương mặt ra với đời trong đầu mùa hè tới đây. Tôi hỏi tiền mấy tên Phạm Hoàng Huỳnh Minh — Thạch lăng Vương — Cao Nguyên — Côn — Hồ hữu Thủ — Hà Tấn — Minh Khuê — Bằng Giang — Đỗ Quảng — Nam Dư — Trịnh đình Cường — Phạm thịnh Chương — Trần đình Thái — Đặng văn Dân — thì chúng nó xia mỗi đứa một ít. Được lắm. Tôi đem chuyện nói với Cù Nguyễn ngay giữa chợ Vũng Tàu thì lại được Cù Nguyễn cười rất hí vọng.

Chúng tôi đã chia nhau mỗi đứa đi mời một vị làm văn hóa hay nhà văn ở Saigon và khắp nơi viết giúp cho tờ báo. Chúng tôi đã thu xếp chỗ đứng gọn gàng của chúng tôi rồi.

Tôi mong đến ngày đi phép quá. Dầu rằng đi phép của tôi cũng giống như thay đổi công việc làm trong ba bốn hôm. Khi anh em nào đi xem được những giòng này thì cũng nên tỏ 1 thái độ khuyến khích, bởi vì chúng tôi đang cô đơn nhưng giàu nhiệt thành, chúng tôi đang nghèo đói nhưng nhiều thiện chí... Kia, tiếng canon đã về ba bên kia eo biển. Tôi đang nhớ một vùng quê nào đó, có lẽ Bảo An Δ

14 GIỜ, 20-2, PHƯỚC TUY

PHAN HIỀN MINH, 20 t

(Không còn gì để nói? Còn chứ, còn cái không còn gì)

Những ngày dài, những ngày lẻ thê... Những ngày ngắn, những ngày qua mau... Những ngày mưa... Những ngày nắng... Những ngày vui... Những ngày buồn... Những ngày... sống... Tôi đang làm gì đây?

Những đêm chong đèn ngồi học. Những ngày ăn, uống, ngủ, bài tiết. Những đêm mưa rả rích với âm thanh máu lửa. Những ngày bụi bặm với những tranh đua giành giật sống. Tôi không biết rồi sẽ đi về đâu ??? Tôi không hỏi tiết như Tuấn Huy. «Rồi đây, đời chúng mình sẽ đi đến đâu? Một ngày kia sẽ chết lại trong một xô xỉnh nào đó không ai hay biết... Ôi! những ngày vui qua mau...» Tôi cũng không hăm hồ như Phạm Công Thiện «Lạy Trời cho những ngày vui qua mau, cho tuổi trẻ chóng tàn, Hãy cười đi! Hãy vui đi, Vì những ngày vui qua mau! Cuộc đời qua mau! Và rồi đây chúng mình sẽ chết âm thầm không cần ai hay biết...» Tôi không biết gì hết... Tôi không hiểu được những ý nghĩa của chính mình... Tôi không biết được hành động của chính mình... Tại sao tôi phải học?.. Tại sao tôi lại phải chui vào hầm tránh chết?... Tại sao tôi lại viết những dòng này?... Tôi chợt nhớ hình ảnh của Nguyễn Thiệu Lâu, hình ảnh một ông Cử nhân già tuyệt thực chết vì không biết mình sống để làm gì...!

Hôm Tết về ngoại, mình cho đó là một thứ tình cảm xen lẫn một chút bòn phận thức đầy. Nhưng mà khi đi, vui bao nhiêu thì khi về, buồn bấy nhiêu... Tôi chạy thật lẹ. Tôi không dám ngoái nhìn gương mặt của ngoại, gương mặt khổ đau vì không có tiền cho cháu xen lẫn những tình thương chứa đầy trong đôi mắt... Tôi sợ đôi mắt đó. Tôi sợ gương mặt đó. Tôi sợ... Tôi trốn chạy... Tôi không dám nhìn thẳng vào đôi mắt đó, vào gương mặt đó... Tôi chạy thật mau... Tôi chạy thật lẹ để không muốn nhìn thấy gì nữa. Trước mắt tôi, đầu đầu cũng là hình ảnh đôi mắt đó, đầu đầu cũng là hình ảnh của gương mặt đó... Tôi nhìn vào kính chiếu hậu. Đôi mắt của tôi gương mặt của tôi không còn là của tôi nữa... Đó là đôi mắt ngoại... Đó là gương mặt của ngoại... Những năm trước về thăm ngoại, tôi thấy nhiều lắm. Thấy nhà cửa đồ đạc, thấy cây lá khô cằn. Thấy đất hoang lổ vì bom đạn. Thấy bài vị của những thăng bằng. Thấy... Thấy nhiều lắm... Rồi khi về, tôi mang theo những hình ảnh đó cùng với những đồng tiền chất chui của ngoại... Năm nay, tôi về thăm ngoại. Tôi thấy thêm những giọt nước mắt trông đợi hòa bình. Tôi thấy thêm những tranh chấp ti tiện. Tôi thấy thêm những chất mọt ngấm ngấm... Và tôi mang về được gì?... Đôi mắt của ngoại, gương mặt của ngoại... Đó cũng là đôi mắt của ba... gương mặt của ba... Đó cũng là đôi mắt là gương mặt của Di Nấm... Đó cũng là đôi mắt, là gương mặt của những người hiến sống với những tranh đua, với những chất mọt, với những cạm cũi...

«Gạo lên 40đ 1 lít, đường lên 60đ đồng 1 ký nước mắm... đâu» Tôi bỗng sợ nghe những lời than vãn đó. Hằng ngày tôi luôn luôn nghe những điệp khúc đó đây, vào tai. Đập vào một cách mạnh

bạo không một chút tiếc thương, không một chút đau xót... Tôi thấy hình như người ta không chuyện gì để nói ngoài những chuyện đó... Chiến tranh... Hòa bình... Những thứ đó bây giờ không quan hệ bằng gạo, bằng đường, bằng dầu, bằng sữa...

Chiến tranh bây giờ coi như một thứ thói quen. Đêm nằm vắng nghe tiếng súng thấy buồn! thấy tiếc!... Sáng ra đầu chợ không thấy xác người thấy hình như thiếu vắng một cái gì!... Một vài xác người lăn lóc không có nghĩa lý gì đối với những gạo lên giá, những đường lên giá,

Tôi không biết mình phải làm gì đây bây giờ. Tôi không thể can đảm nghe thêm những lời than vãn. Tôi không đủ nghị lực để thấy thêm những hình ảnh chịu đựng. Những mơ mộng đã biến mất trong tôi rồi!... Những mặt ngọt đã lịm chết trong tôi rồi!...

Bây giờ là rằm tháng giêng... Bây giờ là 2 giờ trưa. Bây giờ là 2 giờ chiều. Tùy theo trạng thái tâm hồn của tôi mà tôi cho nó là trưa hay chiều — Như vậy là còn cái gì để nói. Hemingway sai rồi! «Không... Không còn gì để nói!» là sai rồi... Còn chứ... còn cái «không còn gì...», còn những cái sợ, còn những cánh tay, còn những khúc ruột bấy này, còn nhiều lắm... Còn những đường phố của Phạm công Thiện. «Đường phố nắng vàng hời hợt, trông buồn lạ lùng, những người ở hai bên dãy phố đều có vẻ hốc hác, họ chỉ liết dẫu theo trên...» Còn những người của Nguyễn nghiệp Nhượng... «con người trước mặt: chúng đang thường thức một thứ hạnh phúc ngập thơ ngây ở những tiện, giống như một vụ hiệp đàm lớn. Thành phố, đường, cây cối, nhà cửa, hoa cỏ, đêm, sao, không khí, các thức ăn uống: một cái... không lồ mà chúng chui vào đó...»

Còn gì nữa... Còn nhiều lắm... Còn ông, còn tôi còn Phạm công Thiện, còn Nguyễn nghiệp Nhượng... Phạm công Thiện nói thiếu, không những «người», hai bên dãy phố có vẻ hốc hác mà chính ông, ông cũng hốc hác... Chưa đủ đâu anh Nguyễn nghiệp Nhượng, không những «con người trước mặt» đang chui rúc vào cái... không lồ mà chính anh chính tôi cũng đang ngập lặn, đang bơi lội trong cái... không lồ đó như những con tinh trùng của một thằng đàn ông. Chúng ta, những người hai bên dãy phố, những «người trước mặt...» anh, ông, tôi, chúng ta là những con tinh trùng đang xâu xé lẫn nhau, đang chạy đua, đang vùng vẫy để tranh giành, để tiến tới «noãn». Và cuối cùng, anh được gì? ông được gì? tôi được gì? chúng ta được gì? các anh được gì? Chúng nó được gì?... Được cái đầu nếu chui vào «noãn» trước tiên. Những người còn lại được gì? Dãy chết trong những chất nước tanh hôi, ngập ngụa... Còn gì để nói nữa không? Hay là cảm lạnh? Cảm lạnh vì những ghê tởm xung quanh hay cảm lạnh vì tôi đã tìm ra tôi trong đám người hỗn độn ti tiện; chỉ biết tiền, chỉ biết kinh nghiệm... Kinh nghiệm là gì? Phải chăng là những gian ngoa những mảnh lời, những «chiến giao» của con tinh trùng để nhờ đó vùng vẫy cho mau, tới đích, tới đích để dâng hiến đầu, để bị gạt bỏ phần đuôi, cái phần găng sườn vậy đó!

Không có tiền... Không có kinh nghiệm... Tôi Tôi muốn sống hồn nhiên không vờn bấn. Tôi muốn nói như Phạm Công Thiện; «Cả sự nghiệp của tôi, tôi không gao giờ buồn một chút. Nhưng đừng bao giờ để tình yêu tàn tạ trên cõi đời này!» Không! tôi không muốn nói như vậy, mà tôi muốn nói «Hãy để cho tôi thương yêu bằng chính tâm hồn, bằng chính con tim tôi, đừng đem kinh nghiệm, đừng đem tiền vào thế giới tình yêu, thế giới hồn nhiên của tôi...» «Đừng lôi kéo tôi ra khỏi thế giới hồn nhiên. Đừng bắt tôi nhận, chịu số phận của những con tinh trùng ngập ngụa kia... Tôi không muốn gì cả... Tôi muốn như thằng cha thoát chết trong «Giới khốn cho Huế» của Nhã ca... «Tôi thoát chết? Trời đất qui thần ơi, tôi thoát được. Tôi thoát được mà về đây? Ông bà tôi đã cứu tôi. Trời Phật hay ma quỷ đã cứu tôi. Chào tất cả. Chào bà con cô bác. Tôi phải chạy trốn chúng nó... Tôi đi trốn đây. Bà con cô bác đi trốn đi. Trốn ngay đi...»

Chờ tôi với thằng cha thoát chết... Chờ tôi với anh... Tôi đi trốn đây... Tôi đi trốn những kinh nghiệm... những tiền... Nhưng mà đầu đầu tôi cũng nghe nói đến tiền đầu đầu tôi cũng nghe nói đến kinh nghiệm. Tôi trốn đi đâu bây giờ! Anh đâu rồi! Trời ơi! Chung quanh tôi... kinh nghiệm... tiền... Δ